

Phong hóa

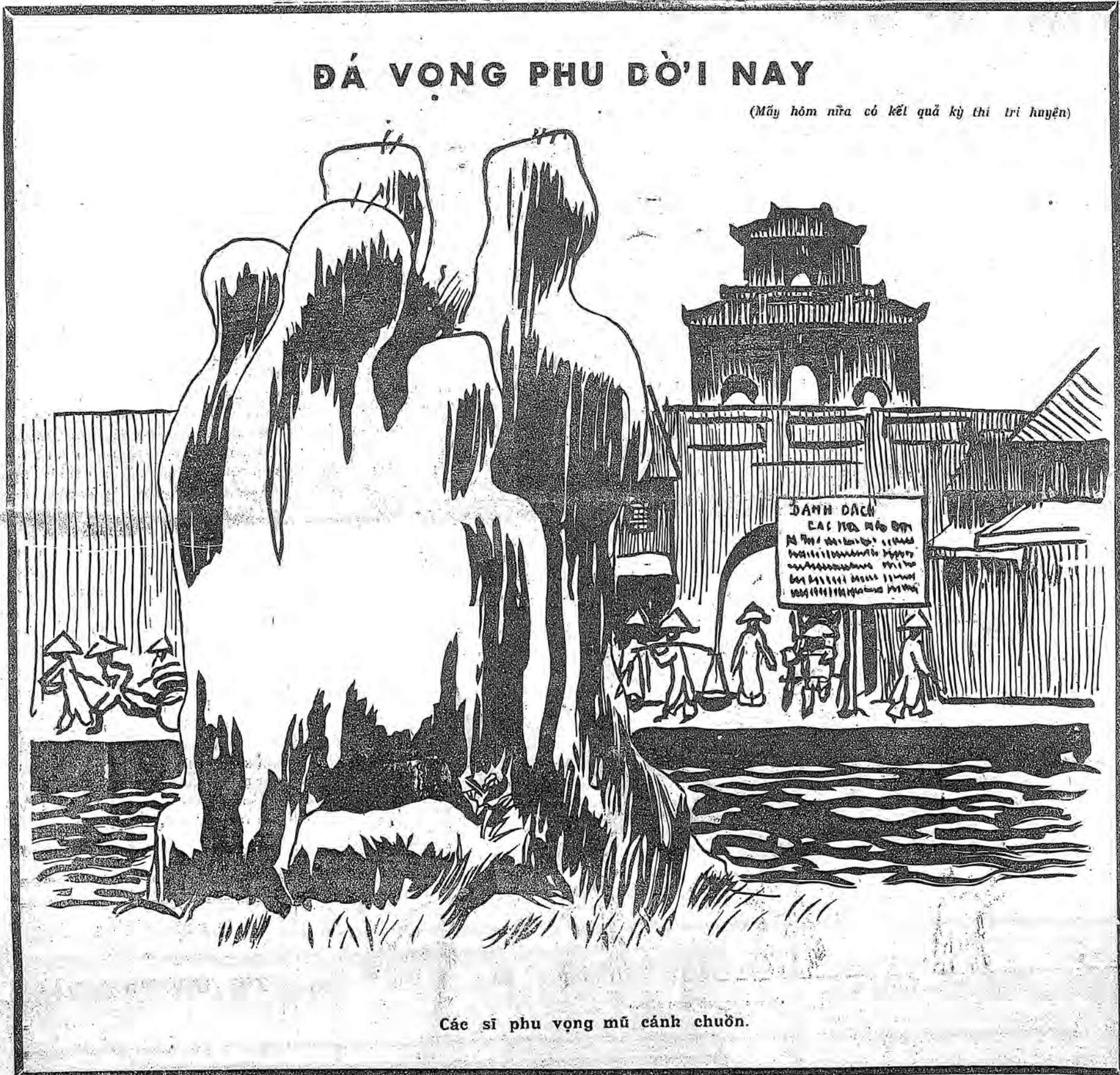


Tòa soạn và Trị sự: 80 Đường Quan Thánh - Hanoi. Giấy số: 874 - Giấy thép: 11 - Phong hóa
Giá báo - Trong nước: 1 năm 3500 - 6 tháng 1500 - Mỗi số 0507 - Nước ngoài: 1 năm 6500 - 6 tháng 3500
Mua báo kể từ 1 và 15 và phải trả tiền trước. Ngân phiếu gửi về ông Nguyễn Tường Tam giám đốc.

Tuan Bao ra ngay thui sau

ĐÁ VỌNG PHU DÒI NAY

(Mấy hôm nữa có kết quả kỳ thi tri huyện)



Các sĩ phu vọng mũ cánh chuồn.

TU LUC VANDOAN
TUAN BAO XA HOI
VAN CHUONG TRAO PHUNG
SO IN NHIEU
NHAT CAC BAO
O TRONG NUOC
TU LUC VAN DOAN

KY NAY DANG HIET
TRONG MAI và DONG BONG
Từ kỳ sau trở đi số nào cũng có
IT RA MOT TRUYEN NGAN

TỪ NHỎ ĐẾN LỚN

ÔNG CUNG-ĐÌNH-VẬN

CHẮC ai cũng biết tiếng ông Cung-đình-Vận.

Ông là một ông bố chánh, vẫn có danh là ông « phủ boi ».

Ông có cái mỹ danh ấy, không những là vì ông lợi nước giỏi, đã có lần boi qua được Hồ Tây, nhưng lại là vì ông ấy boi trong bể hoạn một cách rất nhanh chóng nữa: không mấy lúc mà ông ta đã boi được từ chức tri huyện cho tới chức bố chánh vậy.

Gần đây, một đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng, tên Phạm-thượng-Trợ, là người đã cùng Nguyễn-thái-Học và 30 bạn đồng chí đem ba chiếc thuyền định đến phá đồn Phá-lại, và bị hội đồng đề hình ở Hải-dương kết án vắng mặt phát lưu chung thân, lên về thăm nhà hôm ba mươi tết, bị thám tử riêng của ông Cung-đình-Vận dò biết. Thám tử bèn phi báo cho ông Vận, ông Vận tức chuyển thân lực đem lính tráng về làng Lang-can, bắt được ông Trợ giữa lúc giao thừa. Ông Vận hôn hồ như người bắt được của, điệu ông Trợ về Hải dương, rồi... *lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang.*

Ông Cung-đình-Vận thật là một người thám tử có tài. Ông boi trong bể hoạn một cách rất nhanh chóng thực là đích đáng lắm vậy.

CẢNH LÀM DẦU

ĐÊM mồng hai tết, người ta xe lên nhà thương một thiếu phụ nhà quê bất tỉnh nhân sự. Thiếu phụ tên là Bùi-thị-Nhung, hai mươi tuổi, người xã Dương-Lai, huyện Vụ-bán, đã uống thuốc phiện hòa với rượu để tự tử.

Sau một hồi cứu chữa, thiếu phụ tỉnh dần. Hỏi tại làm sao đến nỗi quỵn sinh, thì thiếu phụ nức nở khóc than rằng: cảnh làm dầu cực nhục quá, không thể chịu được, thà làm ma còn hơn.

Những cảnh thương tâm như vậy xảy ra nhiều quá đã hóa nhảm. Không phải là mẹ chồng nào cũng ác nghiệt với nàng dâu, — làm mẹ chồng là đã có lần làm dâu — nhưng là do cái chế độ đại gia-đình khắt khe, chật hẹp. Thị Nhung định tự tử mà không chết, nhưng trước Thị-Nhung đã bao nhiêu người làm dâu đã tự tử chết rồi. Chế độ đại gia-đình đẹp đẽ, lộng lẫy của bọn thủ cựu thật đã lập thành trên đồng xương trắng của bao người bạc mệnh.

Nhưng, mỗi lúc một người làm dâu vì cảnh ngộ mà chết, thời gian lại đem sự quên tới, để cái đạo lý cũ lại đè nén lấy tâm hồn con người ta, bắt đi vào vòng tù hãm. Bọn bất mãn, yếm thế, bọn thủ cựu, lại tha hồ mà hô hào cho người khác ở lùi về đời ăn lòng ở lỗ, tha thiết ca tụng cái chế độ xưa. Nhưng, nếu bắt họ làm dâu, thì lúc đó họ mới lùi thật.

TRUNG LẬP

YÁ sung đột đã hóa ra Ý và hội Quốc liên sung đột. Lẽ phải, ai cũng trông thấy, không phải ở bên nước Ý.

Vì vậy cho nên hội Quốc liên đã tìm phương trừng trị nước Ý về phương diện kinh tế.

Có một thứ sản vật cần nhất cho những nước đánh nhau là dầu hỏa. Căn đến nỗi một nhà chính trị có

tiếng ở nước Anh đã có câu: Ai có dầu hỏa là người ấy làm bá (Qui a le pétrole, a l'empire).

Một sản vật thiết dụng như vậy, mà nước Ý có rất ít, hằng năm phải mua của các nước Lô-mã-ni, Nga, Anh và Hoa kỳ. Hội Quốc liên bàn rằng nếu bây giờ những nước ấy không bán dầu hỏa cho Ý nữa, thì tự nhiên ô tô, mô tô Ý không chạy được, tàu bay Ý không chạy được, sự chiến tranh cũng phải ngừng.

Nhưng nếu Lô, Anh, Nga bằng lòng — nếu họ có chỗ khác tiêu thụ dầu hỏa của họ — Hoa-kỳ lại tuyên bố đứng trung lập. Ông Roosevelt, tổng thống Mỹ, nói là không có quyền cấm các nhà xuất cảng dầu sang Ý bán, vì quyền ấy thuộc nghị viện các nước của Hiệp chúng quốc định đoạt. Mà nếu đợi cho họ định đoạt xong, thì chiến tranh xong đã lâu rồi.

Vì thế cho nên ô tô, mô tô, tàu bay của Ý vẫn có dầu chạy, quân nước Á vẫn có hàng vạn người chết, và hòa-bình vẫn có nơi mà chôn.

TUYÊN CHIẾN VỚI NHẬT

TỪ ngày Nhật-bản xâm lấn Trung-hoa, học sinh Tàu nổi lên biểu tình rất hăng hái, cốt là để trách cứ nhà đương cục chỉ đối phó với sự xâm lấn kia bằng sự nhượng bộ và bằng sự kỷ niệm những ngày quốc sĩ.

Nhất là gần đây, Nhật xui dục bọn Hán-giang nhóm phong trào Hoa-bắc bắc tự trị, học sinh Tàu biểu tình lại càng quyết liệt. Nhưng vừa rồi, Tưởng-giới-Thạch có cho triệu tập các hiệu trưởng và đại biểu học sinh các trường đại học, trung học các tỉnh đến Nam-kinh để nói rõ cho biết chính sách của

chính phủ đối với Nhật-bản ra sao. Đại ý Tưởng nói rằng công cuộc dự bị về quân sự này đã tạm thành, có thể tuyên chiến với Nhật được rồi, còn cách xếp đặt, hành động về ngoại giao, thì hiện giờ phải giữ bí mật. Nhưng Tưởng lúc nào cũng một lòng vì nước, và đến lúc cần, Tưởng sẽ xin đem tinh mệnh hi sinh cho tổ quốc.

Phong trào học sinh biểu tình từ đó tạm yên. Nhưng ý định tuyên chiến với Nhật của Tưởng có lẽ cũng tạm yên. Cho đến bao giờ Nhật chiếm được hết cả nước Tàu, lúc đó sẽ yên hẳn.

TRẦN TRƯỜNG

THỜI đại này là thời đại khoa học. Các nhà bác học tìm tòi đã thực hành được một sự phát minh mới: là Television, mà ta có thể gọi là truyền hình được. Có máy truyền hình, thì một cô đào dương nhảy múa ở Luân-đôn hay Ba-lê, ta có thể trông thấy rõ ràng như là ngồi ngay trước mặt cô ta vậy.

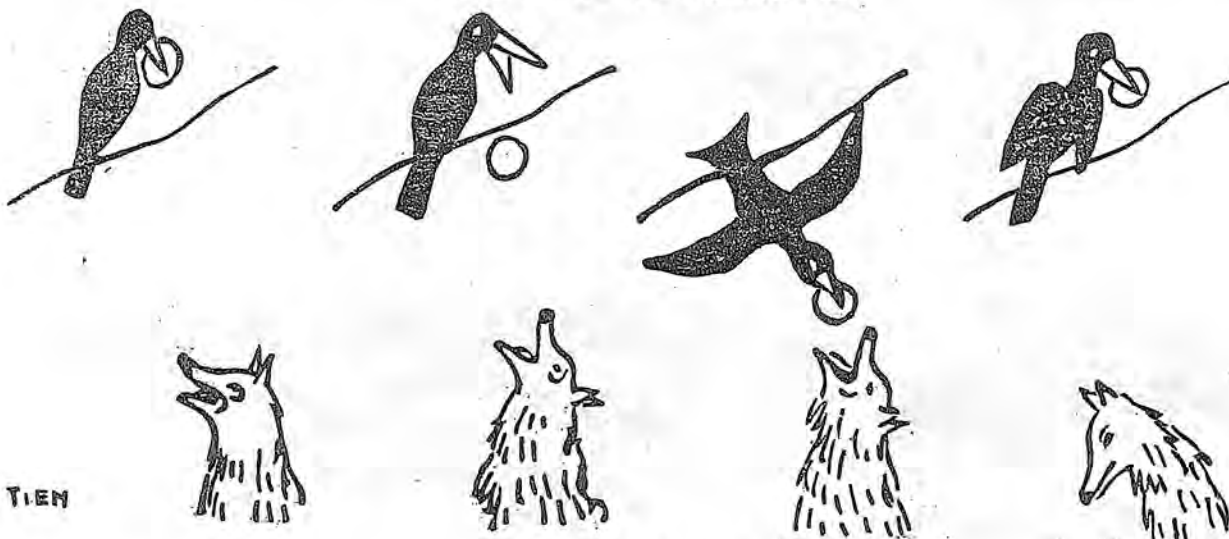
Ở bên Anh đã có thứ máy ấy rồi. Sở truyền hình và sở truyền thanh của anh Anh gần đây có cho các cô đào hay tài tử ra đứng diễn trước máy truyền hình biết rằng các cô không nên bận quần áo mỏng mảnh, nhất là quần áo bằng tơ nhân tạo.

Họ viện lẽ rằng thứ ánh sáng (infra-rouges) dùng ở máy truyền hình đi suốt qua được những tấm len, lụa hay vải mỏng. Vậy nếu bận các đồ ấy, những nhà nào có máy truyền hình sẽ trông thấy các cô... trần như rỗng.

Khoa học tiến bộ là thế. Rồi chẳng bao lâu, chắc ta sẽ thấy hiện ra những thứ máy để soi vào ruột gan con người ta. Lúc đó, muốn biết một người thuộc về hạng gì, chỉ cần việc bảo họ ra đứng trước máy: ta sẽ biết họ có bộ óc quan hay bộ óc trưởng giả. Chắc có nhiều người không dám ra đứng trước máy: ví dụ như ông Phạm-lê-Bông chẳng hạn. Vì, nếu ông ra đứng, ông trông thấy quả tim ông giống hình cái kim khánh thì thật là phiền. Lại ví dụ như nhiều ông bệ vệ, oai nghiêm: ví nếu các ông ấy ra, thì sự thực bị lột trần ra mắt, còn gì!

Tu Ly

NGŨ NGÔN LA PHÔNG-TEN



TIEM

Con quạ và con cáo.

BẮT ĐẦU TỪ KỶ SAU

LẠI ĐĂNG TIẾP

THI TỰ VỊ NHÂN VẬT

VIỆC PHÁP-LUẬT

Nhà cố-vấn pháp-luật chuyên môn phố hàng Gia, Luật khoa cử nhân, nay ở: số 83 phố Quan Thánh — Hanoi (AVENUE GRAND BOUDDHA)

Việc kiện cáo, đơn từ, hợp đồng, văn tự, chia của, v. v...

Giờ tiếp khách:

Buổi chiều từ 5 giờ đến 7 giờ

Buổi tối từ 8 giờ đến 9 giờ



PHI-YÊN

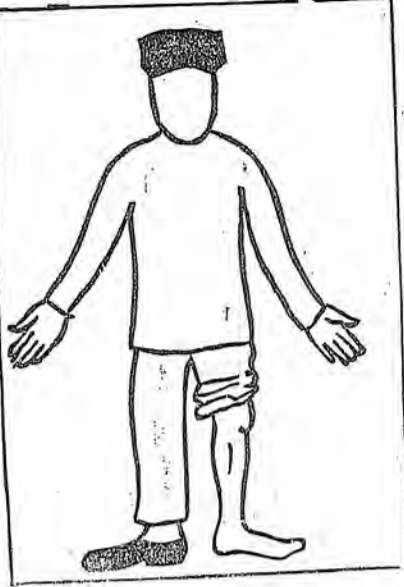
GUỐC TÂN THỜI
nhẹ nhàng và tôn thêm vẻ đẹp

PHÚC-LONG

43 RUE DE/ GRAINE/ HANOI

KHUÊ.PUBLIS.STUDIO

CUỘC ĐIEM BAO CAC BAO TET



Đây là chân dung ông Phạm Lê Bông. Nhưng sao lại không có hia, có khánh. Muốn nhìn kỹ, các bạn giới tờ báo soi lên ánh sáng mà xem.

4 RÊN hàn chúng tôi có đến ba chục tờ báo Tết hay mùa Xuân. Có đủ thứ màu: xanh đỏ, vàng tím; có đủ các thứ hoa: đào, mai, hồng, cúc. Báo Khoa Học cũng ra số Mùa Xuân; cả đến những báo của các đạo giáo như Công Giáo Đồng Thịnh, Niết Bàn cũng toe toét với xuân. Thật là đúng với câu thơ Tú Xương:

*Xuân chẳng riêng ai khắp mọi nhà.
Mọi nhà đây là mọi nhà báo.* Tôi xin tiếp luôn:

*Niết Bàn, Công Giáo cũng chơi xuân.
(kể nhà văn với xuân nghe cũng tạm xuôi.)*

Chúng tôi nói là tạm xuôi, vì trong số Mùa Xuân, báo Công-Giáo-Đồng Thịnh và báo Niết Bàn cũng có những bài thơ văn viết đại khái như thế. Xin trích ra đây để tỏ rằng không những chỉ có chúng tôi là biết làm thơ:



Lúc các bạn soi bức tranh này lên ánh sáng tất thế nào ông Nguyễn Vỹ cũng cãi: tôi làm gì có đuôi!

Trong Niết Bàn:

*Mà khi ác lộ vừng mây
Bạn nên mạnh mẽ tạo đời lại đi*

Trong Công Giáo Đồng Thịnh:

*Bóng ác qua như chóng,
Thiếu quang nhật thúc đường thôi.
Mãn xuân hè tới thu đông
Lục thực đà sang năm mới.*

Xin các bạn nhận kỹ rằng trong bài thơ ấy chóng vẫn với đông và thôi vẫn với mới. Bỏ giấu đi thì vẫn kể cũng ăn nhau lắm.

Xin diem tuần tự dưới đây những tờ báo xuất sắc nhất.

BÁO NIẾT BÀN

Bìa: mầu đỏ như son thoa môi cô Tuyết trong đời Mưa Gió. Vẽ một nhà sư đầu chạm vào một trời đỏ trời và tay sờ trên một cái lư hương.

Ở trong: bí hiểm quá, không hiểu nổi. Dễ hiểu và đặc sắc nhất có bài Đạo đức vẫn đẹp. Tác giả dạy người ta cách ăn:



- 1) Không nên ăn nhiều quá;
- 2) Không biết cách ăn;
- 3) Ăn rồi có cam, quít thì ăn nửa trái. Còn không có cam, quít thì ăn chuối.

Tác giả không cho ta biết rằng nếu không có chuối thì ăn gì.

Tác giả lại dạy người ta cách ngủ: *Chớ nên ngủ ngồi xếp bằng, máu huyết bị ngưng trệ dưới hai chơn thì nguy, sau hai chơn bị sưng lên, có khi phải bỏ mình.*

Ngủ ngồi xếp bằng! Chắc tác giả định khuyên chúng ta đừng ngủ gật. Nếu là học trò thì càng không nên lắm, không phải sợ ngày sau hai chơn bị sưng lên như lời tác giả nói đâu, nhưng chính là sợ thầy giáo lấy thước gõ vào hai tay bị sưng lên ngay tức khắc.

Lạ nhất là ở trong Niết-bàn có một bài nói về Vô tuyến điện T. S. F. Đó

mới thật là Niết-bàn văn minh. Thảo nào nhiều người muốn lên đó.

CÔNG GIÁO ĐỒNG THINH

Đại khái như báo Niết-Bàn.

KHUYẾN HỌC

(Arrêté de Monsieur le Gouverneur Général de l'Indochine française N° 2795 du 4 Mai 1935).

Bìa: vẽ ngựa công chuột vẽ. Mới thoạt trông như vẽ một nhà học giả về vinh quy bái tổ.



Ở trong:

Khuyến Học thì tất phải khuyên người ta học. Quả nhiên:

*Học, học; Ta cố học,
Ta học ta làm ngay;
Ta chớ như con vẹt
Chỉ học hót cho hay.*

Chỉ phiên một nỗi con vẹt nó lại học nói chứ không học hót. Nếu nó học hót và hót được hay, nó đã chẳng là con vẹt.

Làm thơ xong, K.H. sinh ra hai mối hoài nghi, trong bài «Ai chơi xuân»:

- 1) Xuân này có phải là xuân của mình hay không?
- 2) Xuân của tôi đó rư? Xuân của người đó rư?

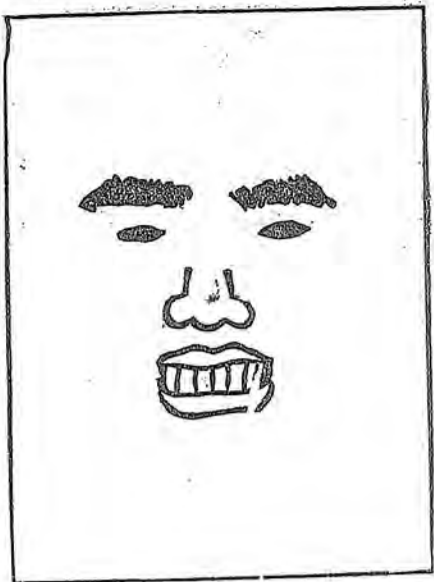
Trước giải quyết vấn đề thứ nhất: — Xưa nay, hễ đã gọi bằng xuân, tất nhiên người già được có chỗ yên nghĩ, người trẻ đầy đủ việc làm ăn...

Tôi cũng xin bắt chước: — Xưa nay, hễ đã gọi bằng văn, tất nhiên câu phải có nghĩa lý, ý phải đầy đủ, chứ không như câu, văn trên này. Xong đầu đây, tác giả giải quyết vấn đề thứ hai:

— Danh từ chữ xuân, là gộp cả thì gian với không gian kể về thì gian; thời trôi chuyễn thung dung, đất lẫn lăm chằm; thiếu quang chín chục, tiêu một khắc đáng giá nghìn vàng, hồng tia muốn nghìn, cười một trận như hình trót tháng, đó là xuân về thì gian vậy. Đó cũng là một câu không có nghĩa lý gì vậy.

Tác giả lại hỏi:

— Chơi hát có đầu rư? Chơi hát nhảy đầm rư? Chơi tiệc sâm-banh bit-tết rư?



Ông Ngô văn Phú có gửi lại bản báo bức chân dung của ông để tỏ rằng ông trắng. Mới trông thì răng ông trắng thật, nhưng thử soi lên ánh sáng xem sao.

Có một điều không cần phải hỏi mà cũng biết là tác giả (ông Việt-Điều) không biết chơi «hát» nhảy đầm, và trọn đời chưa được chơi tiệc bi-tết nhắm với sâm banh. (Tiệc sâm banh bit-tết của ông Việt-Điều có lẽ là tiệc Lý toét)

Lại có một bài thơ mừng ông Nam-ký:

*BIẾT TAY SÀNH SÔI
Tri kinh doanh len-lỏi để ai người...
Đem tài năng giúp ích cho đời.*

Ôc hoạt động đủ mưu khôn, chước giỏi.

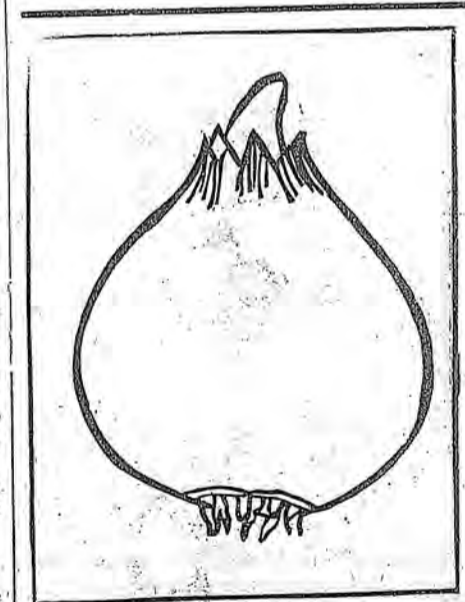
Tác giả không cần đề mừng ông Nam-ký, người ta cũng đoán được là ông Nam-ký.

BÁO ĐỒNG PHÁP

Bìa: không có bìa.

Ở trong: 20 trang giấy, 10 trang quảng cáo. Những câu văn trong các bài quảng-cáo đọc rất có lý thú.

(Xem trang sau)



Ông Tiểu bảo thủy tiên của ông có nở hoa. Vậy hoa nở ở đâu?

Đau Dạ Dày. Phòng tích

Giá trước 0\$40 — bây giờ 0\$30

Ăn chậm tiêu, đầy hơi, hay ợ, vàng da, vàng mắt, đau dạ dày, đau bụng, tức ngực, đau lưng là vì làm ăn lao lực, lo nghĩ quá đà, ăn no ngủ ngay, phòng dục quá độ, làm sơn chương khì, uống đều khời bết, hay nhất Đông-pháp bây giờ.

Bổ thận giải độc trừ căn

Giá trước 1\$20 — bây giờ 1\$00

Gi độc bệnh hoa liễu còn lại, hoặc vào thân hay vào máu làm cho như xương, rất gòn, ù tai, hoa mắt, đi tiểu vẫn đục, nhẹ 4 hộp, nặng 6, 7 hộp, khời bản. Mới phải ra mủ ra máu buốt, rức, uống thuốc số 19 giá 0\$50 một ve, đỡ lập tức, nhẹ 4, 5 ve, nặng 7, 8 ve sẽ khời chắc chắn. Không hại sinh dục.

KIM-HUNG DƯỢC-PHÒNG
81, Route de Huế HANOI

CÁC QUI-KHÁCH HỎI CHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

hiêu Con Voi

1 lq, 3 gr. 0\$20, 1 tá 1\$60,
1 lq, 6 gr. 0.30, 1 tá 2.50,
1 lq, 20 gr. 0.70, 1 tá 6.00,
1/2 kilo 8\$30, 1 kilo. 16\$00



PHUC-LOI
I, PAUL DOUMER, HAIPHONG

MM. Phạm-hạ-Huyền, 36, Rue Sabourain, Saigon — Đông-Đức 64 Rue des Cantonnais, Hanoi — Thiên-Thành Phố Khách, Namđinh — Phúc-Thịnh, phố Gia-Long, Huế — Quán-hưng-Long à Vinh — Quảng-hưng-Long Marché Tourane, — Tehl-Long, 43 Rue Paniers à Hanoi.



(Xem trang trước)

HANOI BÁO

Bìa: vẽ một thiếu nữ, đen ngòm, môi đỏ chót, mặt chuột (có lẽ vì là năm bình-tý).

Ở trong: quảng cáo nói: 100 trang. Sự thực: 72 trang.

Quảng cáo nói: hai phụ - bản đẹp nhất Đông-dương từ xưa tới nay.

Sự thực: bức bên tay phải đẹp hơn bức bên tay trái - chỉ trừ ra khi nào bức bên tay trái đẹp hơn bức bên tay phải.

Quảng cáo nói: 15 truyện ngắn của Lưu-Lê.

Sự thực: một truyện ngắn của Lưu-Lê.

Câu truyện 15 truyện ngắn này đáng cho vào lịch sử báo giới. Nguyên bài 15 truyện ngắn của Hanoi báo viết đề riều báo Đông Pháp. Đại khái:

— Đông Pháp muốn ra số Tết 20 trang. Ông chủ nhiệm bảo ông chủ bút viết 15 truyện ngắn để cho đầy báo. Ông chủ bút đưa cho ông chủ nhiệm

một truyện ngắn mà đầu đề là 15 truyện ngắn. Rồi cứ việc quảng cáo: 20 trang, giá hai xu, có 15 truyện ngắn, đề đánh lừa độc giả.

Có một điều lạ: ở Đông Pháp không có truyện ngắn nào đề là 15 truyện ngắn, mà chính ở Hanoi báo có một truyện ngắn đề là 15 truyện ngắn, và khi quảng cáo chỉ đề 15 truyện ngắn của Lưu-Lê, làm độc-giả ai cũng tưởng có 15 truyện ngắn thật.

Hanoi báo định riều mát Đông Pháp ngờ đầu lại tự riều mát mình. Thật chẳng khác chi một cậu bé có vết nhò ở má lại cười chế bóng mình trong gương.

Hanoi báo ra cốt đề ganh với Tiểu thuyết thứ bảy, song thấy các thứ báo Tết chạy, bèn cũng tập tành «tết» chơi.

Ông chủ hiệu thuốc Hồng-khê vì nóng làm tiền, nên lược đầu đã ngã ngay: báo ế. Giá ông cứ chân thật mà đi thì hơn, đừng dùng chân giả. Độc giả họ trọng sự thật.

TIẾNG TRÉ

Báo Tiếng trẻ có mỗi một cái đặc sắc: là ở khổ tờ báo.

Ai muốn biết rõ khổ tờ Tiếng trẻ thế nào, thì nên lấy một tờ báo hàng ngày cắt làm đôi, cắt làm tư, làm tám, cắt kỹ cho đến khi nào mỗi tay, thì sẽ được những mảnh giấy khổ tờ bằng khổ báo Tiếng trẻ.



LOA

Bìa: vẽ một cô mặt thườn, đứng vịn vào mấy cành cây khô dán hoa giấy, như có ý bảo khách qua đường: mua tôi đi! Phiền một nỗi chỉ vẽ có nửa trên, thành thử khách qua đường cứ tự hỏi: không biết cô ở mặc loa hay mặc quần.

Ở trong: Có bài thơ xuân, đặc sắc có hai câu:

Phen này ông quyết đi buồn chó,
Đỡ kẻ đêm hôm gọi đời thung.

Đặc sắc nhì có hai câu:

«Bớt phơi» xoay được nặng như đá
Bỏ lúc quan tòa gọi «áp pen».

Nhưng lý-thú nhất là ở một tờ báo mà ông chủ-nhiệm là Bùi-xuân-Học, có mấy câu:

Chép tin muốn được những tin gì?
Sao cho «săng-sát-son-nen» cả.

Đừng có như ai thả vịt đi.

Lại còn như ai nữa?

Bảy câu trên này toàn là của ông

Khai-Anh cả.

Ông Khai-Anh lại viết:

— Người khai tôi cũng khai khai khai.

Khai khai khai?... Thảo nào!

T. B. Trong loa có khác, hết Lan-Khai đến Khai-Anh.

BÁO TÂN THỜI

Bìa: cũng vẽ như bìa báo Loa.

Ở trong báo Tân Thời hứa sẽ rắng hết sức đề-tặng độc-giả mỗi tuần một phụ-tập về tiểu thuyết kiếm hiệp.

Rồi luôn ngay dưới:

— Nó sẽ rắng hết sức đề khởi phụ với hai chữ Tân Thời.

Báo Tân Thời có một câu chúc nghe được:

Chúng tôi chúc cho hàng quan lại được như ngọn nước sông xuân trong sạch suốt dầy.

Con sông xuân dầy chắc không phải là sông Nhị-hà.

VĂN HỌC TUẦN SAN

Bìa: vẽ một cây lan có 11 lá, có hai hoa, có một nụ, hai con bướm, năm chữ ký, và một cái dấu. Đẹp nhất là bốn cái râu của hai con bướm và cái khung của con dấu.

Ở trong: có bài thơ xếp hình là tài tình nhất:

TRANH XUÂN

X u á n !

Bâng khuâng!

Trách Đông Quán

Oán chi Hồng Quân,

Nay Sở lại mai Tân,

Voi dầy bề ái nguồn ân.

Xuân ơi! đời người, ấy phù vân?

Chữ rằng hồng nhan đa truân

Tại ba lăm nợ nần.

Ngậm ngùi cho thân!

Kiếp phong trần

M ấ y l ầ n

X u á n ?

Tài nhất là bài thơ không có nghĩa lý gì. Chúng tôi cũng học đòi làm một bài thơ xếp hình như thế chơi. Xin lấy hình cái ống nhỏ:

Một năm mấy lần xuân

Tất cả có một lần

Khéo hỏi lần thân

Mấy lần xuân?

Hỡi tài tử và giai nhân

Sống phù du trong cõi phù vân

Hãy nên nhầy xuống bề ái nguồn ân

Nhưng hề có nhầy thì đề cả áo lẫn quần

Xin đừng theo chủ nghĩa khỏa thân

Mà đề thẹn cho Đông Quán

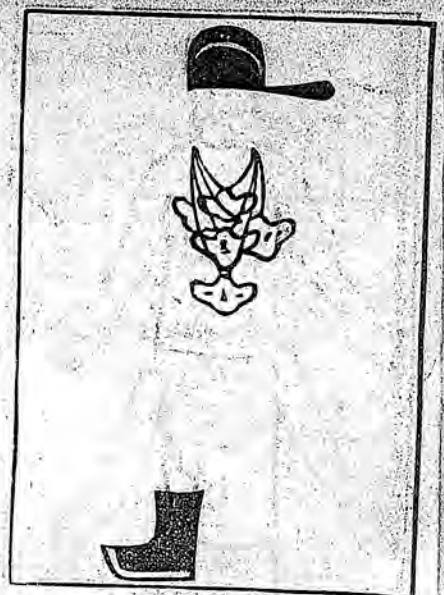
Và lạnh thân phong trần

Chữ rằng: Xuân

Tôi có thể làm vài bài thơ nữa theo hình cái nôi đất, hình con cá, con ruồi, v.. v... mà đại khái cũng hay như thế cả.

BÁO KHOA HỌC

Bìa: in rất có vẻ khoa học, vì mặt



(Xem trang trước)

trong in ngược. Ông Nguyễn - bá-Năng, người có hình in trên bìa chắc không bằng lòng, vì đầu năm đã có người treo ngược mình lên một cách khoa học như vậy.

Ở trong: có phụ-bản in hình một thiếu-nữ cười với xuân. Vì bóng cây in xuống ngược nên trông tưởng như thấy quả tim đen của cô sau mấy cái xương sườn khi ta nhìn ngược cô lúc chiếu điện (Rayons X).

KỊCH BÓNG

Trong Kịch bóng, ông V.C.L. nằm mơ thấy cô đào Lillian Harvey:

...Chén rượu dầy, nàng, lời cùng uống róc.

Uống cạn rồi, đồng chúc: «xuân hy vạn phúc».

Ấy thế là cô Lillian Harvey, người Anh mà biết nói tiếng Tàu theo giọng Annam. Ông Dương-bá-Trạc hẳn bằng lòng.

Nhất, Nhị Linh



(Xem trang trước)

Rất nên chú ý !!!

Len, Dạ, Ka-tanh, Nhung, và đủ các thứ tơ lụa dệt theo tối-tân (1935 - 1936) mới sang rất nhiều đề may — y-phục phụ-nữ và âu-phục.

Vì buôn hàng tận gốc nên bán được giá hạ hơn hết mọi nơi.

Hàng tốt giá hạ thật thà

MM

LÀ BA PHƯƠNG-TRÂM CỦA HIỆU:

MAI-ĐE

26, Phố Hàng Đường, Hanoi

PHÒNG KHÁM BỆNH và CHỮA RĂNG

Dr HOANG-CO-BINH

DE LA FACULTÉ DE MÉDECINE DE PARIS
STOMATOLOGISTE

DE L'ÉCOLE FRANÇAISE DE STOMATOLOGIE

Chữa răng, Nhổ răng, Làm răng, Nắn đều lại hàm răng. Giải phẫu về những bệnh ở mồm. Chiếu Rayons X và chữa răng bằng điện.

Giờ khám bệnh:

sáng 9h. đến 12h. — chiều 3h. đến 6h.

chủ nhật 9h. đến 12h.

Crédit Foncier (tầng gác thứ nhất)

91 Bd Francis Garnier Hanoi — Tél. 390

HOTEL & CAFÉ DE LA PAIX

HOÀN TOÀN CHỈNH-ĐÓN LẠI

THAY CHỦ MỚI

Từ nay tiệm cơm tây DE LA PAIX là nơi hẹn-hò của các bậc phong-lưu Việt-nam, vì ở đây cách tiếp-đãi bao giờ cũng chu-đáo và lịch-sự — Bếp khéo và rượu ngon — Cơm sang giá từ 1\$20 một bữa, rượu ngoài — Có phòng ăn riêng để đặt tiệc — Có phòng rộng rãi, lịch-sự cho thuê, giá từ 1\$50.

CHỦ-NHÂN

Kiểm Quản Lý
CH. GUILLOT

THỀ CHÓC TỬ' PHỘC

Hai người dân nghèo-khổ, ngây ngô, đứng rụt rè, sợ hãi ở trước tòa. Hai người cùng làm nghề đồn củi, cùng mặc chiếc áo nâu đã bạc, cùng quần khăn tai chó,... cùng bị buộc vào tội nấu rượu lậu.

Hai người cùng kêu oan.

ÔNG CHÁNH ÁN — Oan thì tòa thương, nhưng việc nhà đoan, tòa phải phạt. Các anh có nấu rượu lậu không?

— Bẩm không.

— Nhà đoan tìm thấy ở Cầm-son, dưới chân núi Lả-mãi, các đồ nấu rượu và hai mươi ki-lô bã. Các anh có phải là chủ cái đất ấy không?

— Bẩm không.

— Thế các anh có biết lính đoan thấy những tang chứng ấy ở đâu không?

— Bẩm không?

Ra họ không biết gì cả. Lính đoan về làng khám rượu, tìm thấy các tang vật, rồi hỏi lý trưởng. Lý trưởng nói là của hai tên Lê Tư và Phạm Lệ: thế là Lê Tư và Phạm Lệ bị bắt.

NGƯỜI THAY MẶT NHÀ ĐOAN— Bẩm, hai người này đã thú nhận có nấu rượu trước mặt viên chức nhà đoan và hương lý làng Cầm-son.

LÊ TƯ và **PHẠM LỆ** (tranh nhau nói) — Bẩm, anh lý trưởng chúng con bảo cứ nhận.

À, ra vậy. Ông chánh án mỉm cười, phán:

— Tôi biết, hai người này chỉ là kẻ chịu đòn thay cho dân làng Cầm-son. Tết đến nơi phải có rượu để cúng tế, làng họ phải nấu. Nhà đoan chẳng may bắt được, thì hương chức gặp người nào bảo người ấy chịu. Không may cho Lê Tư và Phạm Lệ lại ở nhà nên mới phải hi-sinh.

ÔNG BIÊN LÝ. — Vâng, chính vậy. Nhưng nếu họ gặp người khác thì lại không may cho người khác.

Ô. C. Á. — Bắt thì bắt, nhưng làm gì những hai người. Tương một người cũng đủ chán.

Ô. B. L. — Ý chừng hương chức họ muốn tăng công. Một người là đủ, hai người lại đủ hơn...

Ô. C. Á. — Nhưng tòa không phải là mấy ông làng: hai người là thừa.

Ô. B. L. (mỉm cười) — Đành vậy. Song biết chọn người nào? Sự khó khăn là ở đây.

Ô. C. Á. (hỏi) — Trong hai người, gia đình ai nặng hơn?

Lê Tư và Phạm Lệ ngơ ngác nhìn, không hiểu.

VIÊN THÔNG NGÔN (quát) — Kia, trả lời đi chứ! Phạm Lệ có vợ chưa?

PHẠM LỆ (ngập ngừng). — Bẩm chưa.

— Còn Lê Tư?

— Có vợ, có hai con rồi ạ.

Ô. C. Á. — Được, tòa phạt Phạm Lệ 500 quan và tha cho Lê Tư về với vợ con.

Ô. B. L. (nhìn Lê Tư cười) — Anh về thì nhớ cảm ơn vợ anh nhé!

Còn Phạm Lệ vì không thể chóc tử phộc, nên đành để cho nhà pha nó chóc phộc mấy tháng xuân vậy.

Tu-Ly

M U ' U C A O

Cụ đốc Nguyễn là một người rất vui tính. Những buổi tối, nằm bên khay đèn thuốc phiện, cụ thường thuật cho bọn hậu sinh nghe những câu truyện ngộ nghĩnh hay khôi-hài đã từng xảy ra trong đời lịch duyệt của cụ. Vì bất cứ truyện gì ở đời, dù trang nghiêm, trọng đại đến đâu, đối với khối óc triết lý của cụ, cũng chỉ trở nên có những tính cách hi-hước hay trào lộng.

Hôm ấy, tối có hân-hạnh được cụ giảng lại, chú ý đến câu truyện hài kịch cũ Pathekin của tôi. Khi tối ngừng kể, cụ suýt sặc thuốc, vì vội phá lên cười. Rồi chẳng thèm giữ vẻ đo-mạo của một nhà lúc nho, cụ bắt chước anh chàng Agnelet mà kêu « bé » om lên, vừa kêu vừa cười ha hả:

— Bé... bé... khá lắm! Câu truyện hài kịch tây của ông làm tôi lại nhớ đến một câu truyện hài kịch ta, mà chính tôi đây đóng một vai, cái vai khó khăn của ông thầy cũ. Nhưng đây thì anh khách hàng của tôi không biết kêu Bé, vì anh ta rất thành thực và thật thà.

« Thời ấy, tôi đốc học Hà-nam, nhưng vì đã bỏ thi chữ nho, và việc học hán tự không còn nữa, nên ông đốc học, tuy người ta vẫn gọi là quan đốc, kỳ thực chỉ là một ông thương tá giúp việc quan tuần phủ, tổng đốc, cũng như ở phủ, huyện, những ông huấn đạo, giáo thụ đã nghiêm nhiên trở nên những viên trợ tá giúp việc cai trị.

« Đáng lẽ khi nào ông tuần giao làm việc gì, bất cứ việc gì, thì mình làm việc ấy, nghĩa là ít khi phải làm việc gì hết ».

Cụ đốc ngượng vai giầy, để cười một cách khoái-lạc, rồi lại kể tiếp:

— Nhưng vì hồi đó, ông chánh án người Pháp ở Hà-nam hơi có linh khó chịu, cầu nhân, gắt gỏng, hay ngờ vực, nên cụ tuần giao hẳn cho tôi cái chức trách làm bồi thẩm tại tòa án đệ nhị cấp, nghĩa là sai địa vị ngồi ngáp và ngủ gật bên cạnh một ông chánh án găm hét, và một người thông ngôn lâu lỉnh, hách dịch, mắng dân luôn mồm. Thỉnh thoảng ông chánh án lại đánh thức mình dậy để hỏi một vài ý kiến. Thường thường thì tôi trả lời gọn gàng ông ta một câu cho yên truyện « Tùy quan lớn ». Nhưng một đôi khi tôi cũng mảy miêng bàn vờ tán vờ cho vui và đỡ buồn ngủ, bàn tán để xem ông chánh án làm án ngược hẳn với ý kiến của mình. Ông ta vốn đã không ưa gì mình, thấy mình hoặc chệnh mảng với phận sự, hoặc mờ mịt với luật pháp lại càng ghét lắm. Có khi ông ta đã khen với tôi rằng cụ tuần là ban ngày, chừng muốn bảo ngầm rằng tôi là ban đêm.

« Có lẽ dân sự cũng thấu rõ tình hình trong tòa án, và biết rằng mình chỉ là một pho tượng gỗ, chẳng có

chút oai quyền gì, nên chẳng ma nào nó thêm nghĩ đến mình. Nhiều tháng, khi được tha trắng án, chỉ biết vái chào và cảm ơn ông chánh án mà thôi, còn mình, họ cho là thừa.

« Nhưng một hôm, một anh dân, chẳng hiểu sao, lại vào dinh quan đốc học mà khấn khứa với mình. Anh ta bị chị dứa kiệu về tội hành hung và lăng mạ, có chứng cứ rõ ràng. Tôi dọa phủ đầu: « Tôi anh ít ra là một năm tù ». Anh kia lấy van khóc lóc, coi bộ khổ sở lắm. Về sau, công việc ngã ngũ ra như thế này: Nếu tôi giúp anh ta được trắng án, anh ta sẽ lễ tôi trăm bạc, còn nếu anh ta bị phạt ba tháng, tù án treo thôi, thì anh ta cũng chịu tạ tôi năm chục. Tôi chắc mẩm ít ra cũng soi ngon được năm chục của anh ta. Anh ta nhà giàu có, thừa tiền thì đâu có mắt cho mình dăm chục đã sao. Ấy là lúc đó tôi tự an-ủi và tự tha thứ bằng một câu tư-tưởng sáo.

« Tôi chắc thế, là vì tôi đã có cách cứu chữa cho khách hàng của tôi, một cách rất hiệu nghiệm.

« Đến phiên tòa. Hồi xong chừng tá, ông chánh án quay lại phía tôi mỉm một nụ cười chế nhạo:

« - Việc lên An đánh, chứ chỉ dấn, quan lớn định tội ra sao?

Tôi đồng dặc đáp:

« Việc này có quan hệ đến nền Không-giáo Á-đông, vì dân Á-đông chúng tôi rất trọng tam cương, ngũ thường. Nay lên An bất mục vô lễ đánh, chứ chỉ dấn, phạm vào ngũ luân, vậy ta nên làm tội thực nặng để răn kẻ khác.

« Ông chánh án lim dim cặp mắt « mai mà hỏi lại:

« - Thực nặng là bao nhiêu?

« - Một năm, ít ra là một năm tù. Ông chánh án giờ hai tay lên « trời, hèn:

« Trời! Một năm tù. Sao quan lớn nghiêm dữ thế?

« Tôi sung sướng, biết ông Pháp mắc mưu mình rồi, vì tôi thấy ông ta mắt càng lim dim, đầu thì gật gù, cặp môi đã mông bị một nụ cười bí



Những điều trông thấy mà đau đớn lòng.

mặt căng thẳng ra càng trở nên mông thêm. Chắc hẳn ông ta đương nghĩ thầm: « Lão này ăn liền bên nguyên nên mới kết án nặng một cách vô lý như thế! » Rồi ông ta hỏi tôi:

« - Phạt nó độ ba tháng thôi, có được không?

« - Không thể được, sáu tháng cũng nhẹ quá, chứ đừng nói ba tháng vội.

« - Vậy thì tôi tha nó trắng án ».

« Thế là khách hàng tôi được trắng án.

« Buổi chiều, anh ta vào dinh tôi, vào không phải để nộp tôi món tiền đã hứa, cũng không phải để kêu « bé », như anh chàng trong hài kịch gì đó, mà để trách móc tôi: Tôi giảng nghĩa cho anh ta hiểu cái mưu cao của tôi, nhưng anh ta nhất định không chịu hiểu. Tôi bực mình tống cổ anh ta ra, rồi ngồi lại một mình tôi cười, cười mãi.

Dứt lời, cụ đốc cất tiếng cười vang nhà. Tôi cũng không thể nhịn cười được:

— Nhưng sao trước khi ra tòa, cụ không bảo cho anh kia biết rằng mưu meo của cụ là thế?

— Nếu vậy, đã không có truyện! Và tôi muốn giữ kín cái mưu cao của tôi, cho được có hiệu nghiệm.

Khai Hưng



Chết tôi rồi, phán Cường kia kia, tôi phải traoh mặt hẳn mới được vì tôi còn chịu hẳn 10\$. — Bác không lo, hẳn phải tự tránh mặt chúng mình vì hẳn nợ tôi những 20\$.

tuyệt nọc lâu giang

Sau khi khỏi chứng bệnh tinh, (Lậu, Giang-Mai), di-nọc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, thỉnh-thoảng ra đôi tí mủ nặn ra chất giấy trắng-trắng, ăn độc, uống rượu, thức khuya, lại thấy hình như phục phát. Có người thận kém lại thấy hay đau lưng mỗi xương. Bệnh Giang còn lại, thấy nổi chấm đỏ như muỗi đốt, bấp-thật thỉnh thoảng thấy rất-rất. Đó là những di-nọc về những bệnh ấy chưa được khỏi hẳn, nên còn như vậy, nếu không uống cho khỏi hẳn sau còn sinh ra nhiều chứng quá á: nữa. — Vậy bất cứ nặng nhẹ lâu mới, dùng thứ thuốc **KIÊN-TINH TUYỆT NỘC LẬU GIANG**, nhẹ không uống cho khỏi hẳn sau còn sinh ra nhiều chứng quá á: nữa. — Bệnh Lậu mọi phá, mà máu cường đương đau, tiểu tiện ít một, dùng thuốc lậu số 58, nhẹ 3, 4 hộp, nặng 6, 2, 3 hộp, nặng 6, 7 hộp 1 ki-đi hẳn. 1\$50 một hộp. — Bệnh Lậu mọi phá, mà máu cường đương đau, tiểu tiện ít một, dùng thuốc lậu số 58, nhẹ 3, 4 hộp, nặng 6, 7 hộp là khỏi rất hẳn, 0\$50 một hộp. Bệnh Giang, nổi hạch, phát sốt, qui đầu lở loét, dùng thuốc số 66, 0\$70 1 hộp, là hết nọc ngay, nhẹ 4, 5 hộp, nặng 8, 9 hộp.

BÁN TẠI NHÀ THUỐC

BINH-HUNG 67 phố cửa Nam Hanoi

Các đại-lý: Mai-Linh Haiphong, Đàng-dinh-Chiến Việt-Trí, I húc-Hung-Long-Camphamine, Tiên Ích Thái-Bình, Kim-Lan Uông-Bí, Trần-bá-Quán Battambang, Nguyễn-Bừu-Dzu Tuyên-Quang, Hồng-Điền Sóc-Trang ville, Trần-nguyên-Cát 81 Charner Saigon, Việt-Kiều 59 de la porte Pnompenh.

VUI CUỐI

Của L.T. Hải, Hanoi

Sổ chín

XÃ-XÊ.— À này bác lý, bác cho tôi mượn cái quần của bác một hôm, vì tôi cần phải vào hầu cụ thờ.

LÝ TOÉT.— Ấy, tôi cũng phải sang lạng bên đánh chén với cụ chánh bây giờ đây. Có mỗi một cái quần mới, chớ nhỡ lại hai người mặc.

VỢ LÝ TOÉT (ở trong nhà) — Thôi, ông lý ạ, ông cho chủ xã chủ ấy mượn, gọi là « che mặt với thế gian ».

Của M.H. Ích, Cần-giộc

Lặn thân

Sở một thám cho sở canh phòng biên giới hay rằng : có tên đại bọm trả hình rất tài trốn ra nước ngoài và xin gửi theo đây 6 tấm hình chụp những cách trả hình của tên đại bọm : tấm chụp thẳng, tấm chụp ngang, lúc trả làm Chà và khi trả làm Khách, lúc để râu quai nón, khi để râu cá trê.

Vài ngày sau có thư trả lời rằng : «... Đã tóm được 5 tên đại bọm theo hình ông đã gửi, tên thứ sáu còn đang tìm nã... »

Của T.X Chung, Hanot

Kiết gập keo

Minh sai nhỏ sang nhà Hoạt mượn búa. Hoạt có tính keo, thấy hỏi mượn, liền hỏi thẳng nhỏ :

— Chủ mày mượn búa của tao làm gì?

— Thưa ông, để đóng cái giá hàng!

Hoạt sợ cho mượn búa để đóng danh thì mòn mất cán búa, toét mất đầu búa, liền từ chối.

Minh thấy không mượn được búa, lăm bằm nói một mình :

— Sao mà họ keo đến thế! đã không cho mượn thì ta dùng búa của nhà vậy.

Của N.V.Q, Huế

Trong giờ cách trí

THẦY (giảng) — Khoáng vật là... những vật không cử động, không sống, không chết như đá, đồng, ván ván...

TRÒ (thật thà) — Thưa thầy, đồng hồ thuộc về loài ấy ạ?

THẦY (gắt) — Chứ lại còn gì nữa.

TRÒ —... Thế sao hôm qua thợ người ta bảo đồng hồ của ba con « chạy » còn khỏe lắm, chỉ có cái của anh con « chết » thôi.

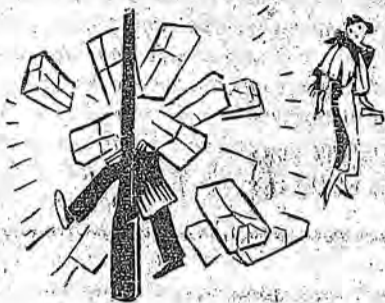
Của N.V., Phác

Sổ mất

Tối mấy hôm tết, lý Toát vẫn sang bên xã Xê để gạ tổ tôm. Một hôm vợ xã Xê tức bực, ra ngõ công nói :

— Tôi thấy chó cắn đánh gấu một cái, tôi bảo với nhà tôi rằng bác, quả thực vậy.

NU CƯỚI NƯỚC NGOÀI



ĐÁ BÓNG GẬP NGÀY CÓ SƯƠNG MÙ



— Mày cứ giữ chặt lấy ban, để tao đi tìm xem gôn ở đâu.

(PASSING SHOW)



BẢO THỦ

SONDAGSUISSE STRIX)

TÔMÔ

TRƯỜNG HỌC ĐÁNH CỜ

TỈNH Wednesbury đã nổi tiếng về nhiều mỏ và là chỗ trung tâm điếm về kim-khi của nước Anh, nay lại lừng danh về một phương-diện khác là một trường học ở đây đã định đào-luyện lấy những tay quân quân đánh cờ.

Ở Wednesbury, đánh cờ là một thứ chơi cao-qui lịch-sự và rất phổ thông trong các trường. Một trường cao đẳng kia yêu cầu rằng môn học đánh-cờ phải liệt vào chương trình nhà trường để đào tạo học sinh trở nên một người hoàn toàn. Môn học này ở các trường khác chỉ là một môn để giải trí thì ở trường cao đẳng kia là một khoa học chuyên môn, mục đích là đào tạo những ngôi sao sáng trong làng đánh cờ.

Đáp một nhà báo phỏng vấn mình, ông Kipping, giám đốc trường ấy, nói rằng những sinh viên đánh cờ giỏi đều là những học trò xuất sắc về các môn học khác trong chương trình và theo ý ông sự thắng bại chỉ là lẽ dĩ-nhiên. Ngoài ra trường ông đã đào tạo được một tay đánh cờ xuất sắc là cậu J. Dean. Cậu đã đạt giải quán quân đánh cờ một cách rất vẻ vang trong một hội điền kinh ở Hastings cách đây hai năm nay.

Môn dạy đánh cờ có hai giờ trong tuần lễ : trong giờ chơi, học t ở bày những cuộc đánh cờ để luyện tập với nhau. Mỗi năm trường còn lập hai ngày hội có treo « cúp » và bao giờ cũng hết sức huấn luyện những lưu-trú học sinh cho trở nên những tay đánh cờ đại tài.

ĐÀN BÀ VÊ RÂU CHO LỊCH SỰ

DẢO Kokkaido, phía bắc nước Nhật, vì rét quá nên dân Phù tang chịu khổ. Nếu không có người Mius, một dân tộc độc lập không thuộc giống đối người Nhật, đến sinh hoạt ở đây thì đảo cũng đến bỏ hoang. Người Mius khác người Nhật nhất là ở chỗ họ quá chuộng bộ râu. Khắp thế giới không có nước nào có người quá ham mê cách trang điểm đó như họ và cũng không có giống người nào được tốt râu như người Mius.

Vì cái đặc điểm ấy nên người ta gọi người Mius là « dân tộc đậm râu ». Có một điều lạ là không phải chỉ những đàn ông chuộng cách trang điểm đó mà cả đàn bà cũng ham muốn có râu. Trời đã sinh ra họ thua kém đàn ông về bộ râu mà họ cho là như thế chẳng được công nên họ cố tìm cách giải quyết là mượn thợ vẽ về bộ râu giả bằng cách bôi thuốc vào da. Bộ trang sức ấy vĩnh viễn được suốt đời.

Tôi mong rằng một một mới sẽ không lan tới đảo này để họ khỏi phải xuất đời hối-hận ả nần.

BẠN CON SEN

DIỄN MẠO ông Ernest Lafont, thủ tướng bộ Vệ sinh, dân Pháp cũng còn nhiều người chưa rõ.

Nhờ thế, nên ông vẫn hay thân hành đi điều ra một cách bí mật mà ông cho là — phải, hay không phải — một « đức tính » rất lớn của một ông thủ tướng.

Hôm ấy ông đi thăm một nhà thương nhỏ ở một nơi rất heo lạnh, xa thành phố Chambéry. Ông vào buồng chữa quần áo hỏi mục thợ giặt

Muốn cai thuốc phiện, muốn chữa bệnh tình

PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC THUỐC

HÔNG-KHÊ

mới có thể khởi rứt được. Nhiều người đã biết như thế, chúng tôi cũng cam-đoan chắc với các ngài như vậy

Thuốc lậu và thuốc giàng-mai 0\$80 một hộp uống khởi rứt nọc hần, không công-phạt, lợi sinh-dục. Thuốc cai thuốc phiện thứ viên 0\$50 một hộp, thứ nước 1\$00 một chai, uống một liều thôi hút ngay, khỏe mạnh không sinh bệnh gì cả, đi làm việc như thường.

XIN CAM-ĐOAN NẾU SAI LỜI TRẢ LẠI TIỀN

HÔNG-KHÊ 88, ROUTE DE HUÉ, HANOI - TÉL. 755

về cách thức giặt quần áo người ốm ra, sao sau muốn dò ý tứ, ông hỏi cụ thợ giặt:
—Thực ra, cụ không biết tôi là ai?
—Bác tưởng thế tối hôm qua tôi đã trông thấy dáng lưng bác ở trong bếp, bác là bạn của con sen mới đến ở.
Như thế thì cố nhiên là cụ lắm rồi, nhưng ông thợ-trồng cũng xin phép vào thăm con sen, và... hình như ông lấy làm bằng lòng lắm.

MỘT XỨ KHÔNG CÓ TIẾNG CHỮ RỬA
ĐẢO Man (một đảo nhỏ thuộc Anh ở châu Úc) là một xứ mà xưa kia người ta không hề biết chữ nọ — ở đây còn có một giống mèo không có đuôi nữa.

Hiện nay, ở cái đảo qui hóa ấy, đương có phong trào chấn-hưng cổ-ngữ. Người ta đã lập một hội gồm những dân bản-xứ rất nhiệt-thành về việc chấn-hưng đó. Hội đang hết sức truyền-truyền thứ tiếng cổ đáng quý ấy mà ngày nay hầu đã gần tiêu diệt.

Cách bốn năm nay, khi làm sổ đình đề rõ số dân trong đảo, người ta đã nhận ra rằng hãy còn 529 người nói tiếng Man. Song trong số ấy 60 phần 100 đã già ngoài 70 tuổi, vì thế người ta phải gấp lo việc chấn-hưng.

Cái đặc tính của tiếng Man là không có tiếng chữ nọ. Người ta tự hỏi không biết năm mươi năm về trước, họ làm cách gì cho người dân được Hội bấy giờ cả đảo chỉ nói có tiếng Man. Nhưng biết đâu chẳng phải vì chỗ khuyết điểm ấy mà tiếng Man đã phải tàn? N.H.N.

CẦU Ô
Xin việc làm

N. 86. — 18 tuổi, khỏe mạnh, lanh lẹ, đứng đắn, vui vẻ, có bằng C. E. P. F. I., muốn tìm một chỗ bán hàng -- Chỉ cần đủ sống một mình, nhất là ở Hải-phong Hongay hoặc đi xa.
Hỏi M. Lê-Vũ 33, Place Gallieni, Hải-dương.
N. 87. — Trẻ tuổi, đứng đắn, có bằng thành chung, muốn tìm một chỗ dạy học trong các tư gia, hoặc làm thư ký riêng, chỉ làm việc buổi tối và buổi trưa để có thì giờ đi học riêng.
Hỏi tòa báo.
N. 88. — 22 tuổi, khỏe mạnh, lanh lợi thích làm việc — đã học qua ban tú tài, giỏi Pháp văn, — muốn tìm một chỗ dạy tư, hoặc bán hàng hay làm thư ký giữ sổ sách, hoặc biên chép thư từ giao dịch.
Hỏi M. Nguyễn-đức-An, V. An Vỹ, Phủ Khoái châu ở Hưng-yên.

PHÒNG ĐẤU XÀO
LẦN THỨ HAI

của Hội Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ Nghệ
Năm nay, vào hồi đầu tháng ba tây, hội Việt Nam Mỹ Thuật Kỹ Nghệ sẽ tổ chức Phòng Đấu Xào thứ hai.
Cũng như năm ngoái, ai cũng được dự, không cứ là phải có chân trong hội. Hội nhận các thứ hàng nội-hóa thuộc về mỹ thuật, ví dụ:
Đồ xứ, đồ đan, đồ ren, tranh vẽ, tranh in, kiến trúc, giày, đồ thêu, khăn, sơn, đồ gỗ, đồ sắt, đồng, ảnh, tượng, chiếu, thảm, đồ vàng, bạc, vân vân...
Việt nam Mỹ thuật Kỹ nghệ hội



SỮA NESTLÉ
Hiệu con chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà thương các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, vân vân.
Ở KHẮP ĐÔNG DƯƠNG

TỨC CẢNH



(Ngâm nhò) Chơi xuân kéo hết xuân đi,
(Ngâm to) « Cái già » sông sọc nó thì theo sau!

ĐI TÂY của LANG DU

(Tiếp theo số 170)

VÀO bách thú, tôi học được một sự lạ: những cây mà bên ta gọi là cây lậy thì ở bên này họ quý như vàng, trồng vào trong nhà lồng kính, giữ gìn như giữ mã tổ. Nếu ở bên ta, có người dùng cái đời mình để giữ gìn và nghiên cứu mã tổ, thì ở bên



ấy cũng có người dùng cái đời họ để giữ gìn và nghiên cứu các thứ cây đó.

Thỉnh thoảng gặp cái biển trên đề: arbre indigène (cây bản xứ), tôi lại giật mình nghĩ cây ở bên an-nam đem sang. Nhưng nghĩ kỹ tôi mới biết đó là những cây mọc ở ngay đây. Nhưng đâu sao thấy đề cây bản xứ, tôi có ý khinh những cây đó và trông hình thù chúng nó

có vẻ tiêu tụy, khốn nạn, không đáng để mắt tới.

Trong vườn có con đường, biển đề « allée des amoureux » (đường tình), hai bên đường có ghế dài và cứ trên mỗi cái ghế lại có một cặp nhân tình; hình như họ đương thi nhau hôn. Lúc đó, tôi thấy tôi thật là « lẻ loi chiếc bóng » ở nơi « đất tây quê người ». Tôi ngậm ngùi quay ra đi chỗ khác và an-ủi mình bằng một câu Kiều:

« Tu là cõi phúc, tình là giày oan ».

Thấy họ hôn nhau, không biết tại sao tôi nghĩ ngay đến việc học của tôi. Tôi chưa biết sang đây định học gì và mãi đến bây giờ tôi mới nghĩ tới điều đó. Tôi liền ngồi xuống một cái ghế và bốp trán tự hỏi:

« Ta định học gì bây giờ? »

Tôi nghĩ ngay đến việc học nhảy đầm, môn học mà tôi cho là khó khăn nhất. Còn khi nào có thì giờ nhàn rỗi, thì học máy móc để giải trí. Tìm được con đường mình đi một cách nhanh chóng như vậy, tôi lấy làm sung sướng lắm.

Tôi đứng dậy, vừa đi vừa nhảy theo một nhịp đàn trống-trọng. Đến trước một tòa nhà lồng lầy, trên đề « Thảo mộc học đường » (Institut de botanique), tôi lại nảy ra cái ý tưởng học về thảo mộc. Thấy ngay ở cửa vào có gián tờ yết-thị, tôi tổ-mò lại gần nhìn xem.

« Đến hôm 20 tháng 7.

Ông Paul X... sẽ trình luận thi tiến-sĩ về tự-nhiên-học, lấy đầu đề là: Khảo góp thêm vào cuộc nghiên cứu một cái vỏ đậu xanh. »

Thấy cái đầu đề vậy, tôi lại càng muốn học về thảo mộc, và tưởng-trọng vài năm nữa, khi đỗ cử nhân xong rồi, tôi lại sẽ nghiên cứu như ông Paul X..., và ở ngay đây lại sẽ có gián tờ yết-thị:



hiệu Cu-Chung
dệt áo Pull'over, mở ra trước nhất ở Đông-Pháp, có đủ các máy móc tối-tân, kinh-nghiệm nhiều, chế ra các kiểu áo mới rất thanh-nhã; áo laine thì kén thứ laine cực kỳ tốt, áo sợi thì trọn những sợi hảo hạng mà dệt, nên áo của bản-hiệu bao giờ cũng được đẹp và bền.

các Ngài mua buôn hay mua lẻ xin nhớ kỹ áo có dấu hiệu CỤ-CHUNG, mấy thật là áo tốt.

Cu-Chung
100, RUE DU COTON, HANOI

« Đến hôm 15 tháng 6.

Ông Nguyễn-Văn Lăng-Du sẽ trình luận thi tiến-sĩ về tự-nhiên-học, lấy đầu đề là: Khảo góp thêm vào cuộc nghiên cứu về một cái vỏ đậu đen

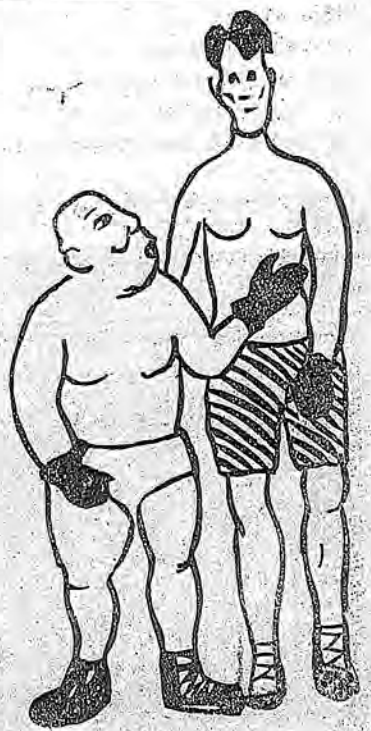
Tôi nghĩ rằng:

« Ông Paul X... có thể khảo góp thêm về cái vỏ đậu xanh được, thì cái vỏ đậu đen cũng có nhiều cá-rắc-rối để tôi khảo góp thêm và đậu được tiến-sĩ. »

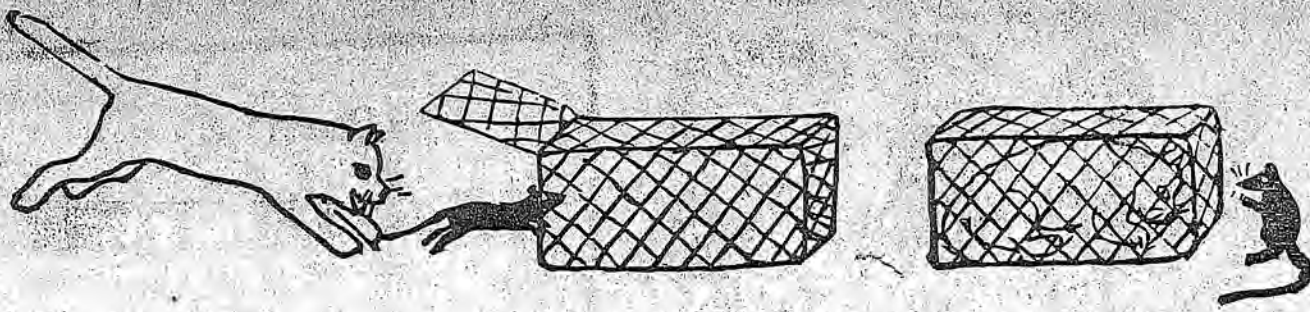
Thế rồi, khi về nước, tôi sẽ khảo góp thêm về vỏ đậu dũa, vỏ đậu nành, vỏ đậu Hòa-lan, vỏ đậu vắn, vỏ đậu khấu, vỏ đậu bạch biển. Vô số vỏ cho tôi khảo. Hết vỏ đậu lại có các thứ đậu: như đậu rần, đậu hắp, đậu bung, đậu kho tương, v... v... Khảo về những thứ đậu này thì không bao giờ lo đói.

(còn nữa)

Lăng Du



— Thưa các ngài chúng tôi quyết lên võ đài phen này tỷ thí cho rõ ai cao ai thấp.



CHUỘT — Đây là cái « bẫy mèo » phải không anh ?

THUYỀN ĐỢI BẾN

Đêm hôm ba mươi tết,
Hai Tử rượu say tit
Đứng tựa lưng cột đèn
Nhìn trời, mặc mưa rét.
Mọi nhà đã ngủ yên ;
Thầy đợi đi tuần đêm.
Qua mặt Tử ba lượt,
Vẫn thấy chàng đứng yên.

— Ông kia đợi gì đó ?
« Lúc này chưa về ngủ ?
« Giao thừa xong đã lâu... »
Hai Tử trờng mắt cự :
— Tôi đứng trong phố tôi
« Không phiền lụy tới ai,
« Thầy rõ hay nhiều sự ! »
— Bây giờ mấy giờ rồi ?
« Nếu phải người lương thiện
« Về đi ! Đứng nhiều truyện !
« — Thầy bảo tôi về đâu ?
« Phố này đang quay chuyễn,
« Nhà tôi cũng đang soay,
« Tất sao cũng qua đây
« Vì vậy nên tôi đợi
« Cổng nhà tôi tới đây ! »

Tú Nạc

CÔI DƯƠNG HỎI BỆNH TỬ-MỔ

Đệ duy mắc bệnh ngủ ngày,
Tuy rằng đêm đã ngủ say thật nhiều.
Nếu mà đừng có ai kêu
Thường khi an giấc tới chiều hôm sau.
Mắt thường không thể rưng lâu,
Đôi mi cứ ríp vào nhau thế nào !
— Tuy rằng bệnh chẳng ra sao,
Loanh quanh chữa thuốc đã hao lắm tiền.
Một khi đệ nghĩ liên miên
Bây ra một kế để quên ngủ ngày :
Là ra tiệm nhầy gần đây
Đề cho các ả soay lay tỉnh minh.

Tưởng rằng riệu kẻ Không-Minh,
Nào ngờ suýt nữa tan tành thịt xương !
Đệ « van », mắt nhắm như thường,
Ngủ lý trên ngực có nường đây đả !
Bực mình, có hắt đệ ra.
Lăn heo xuống gạch đá hoa lát sạn,
Thuận chân giầy một quý quan
Đá luôn đệ tới, găm bàn nước chanh !
Bây giờ nghĩ lại vẫn kinh
Và không dám chữa cho mình nữa đâu !
Đệ đã cứng vai, kêu cầu !
Bực thay ! bệnh vẫn trước, sau li bì.
Vậy huynh liệu có thuốc gì
Chữa cho đệ đỡ ngủ khi hay chăng ?

Côi Dương

MÁCH THUỐC GIÚP CÔI DƯƠNG

Bệnh đâu có bệnh dị kỳ
Ngủ lãn ngủ lóc, li bì ngày đêm !
Người ta : ngủ được là tiên,
Cớ sao bác lại mất tiền thuốc thang ?
Tú tôi nào phải thầy lang
Các môn thuốc hắc, thuốc nam rất mờ.
Song le bác đã cậy nhờ
Cắt công phải hỏi đóc-tờ Lê-Ta.
Bệnh tình nghe kể qua loa
Tức thì bác-sỹ y khoa ngỡ lời :
Một rẩu bác mắc bệnh... lười,
Hai răng bác bị giống ruồi « tsê tsê ».
Đốt truyền nọc độc gồm ghê
Cho nên bác mới tê-mê ngủ hoài.
Căn nguyên nếu đúng như lời :
Bệnh kia họa có thuốc trời, thuốc tiên...
Ba rằng : thường bệnh liên miên
Nước ta có vị thuốc tiên.. rất thần !
Nhẹ thời chỉ một đồng cân
Nặng thời hộp nhơn tiêm dần được lâu.
Mua về thấp ngọn đèn dầu
Lấy hơi tí thuốc lên đầu mũi tiêm
Đem hơi lên chốc ngọn đèn
Thuốc sùi mặt quý phải nghiền cho tơi.
Liệu khi thuốc đã chín rồi
Viên tròn, nhét tàu, hút hơi thật dài.
Tùy tâm kéo đệ một vài
Hay râm bầy diều, thấy người tỉnh ngay.
Nhưng xin nói trước bác hay :
Dùng luôn thuốc ấy có ngày chí nguy.
Quen mai kéo mãi tí tí
Sẽ sinh mặt búng, da chì, bẹp tai.
Bây giờ đừng có trách ai..!

Tú Mổ

BÁO TIẾN BỘ

TRONG bài « Giờ tay nghề » (phi-lô) của báo Tiến bộ :

— Những cái phù phiếm đơng tìm côi-chết. Phải gọi cái chết bắt « nó » đi ngay. Phải để cho « nó » chết hẳn.

Báo Tiến bộ kể cũng oái oăm thật. Gọi cái chết lại, rồi lại đuổi cho nó đi, đuổi nó đi rồi lại bắt nó chết hẳn. Nhưng chưa ai hiểu ông ấy giết cái chết ra làm sao, và cái chết nó chết thế nào.

Muốn cho chóng đến ngày có một văn hóa mới, báo Tiến bộ viết :

— Muốn vậy, đầu tiên chúng tôi hãy vào sâu trong lý thuyết. « Nó » mà không vững, việc của chúng tôi sẽ hỏng.

« Nó » đây không ai hiểu là cái gì. Như ý chúng tôi đoán thì « nó » có lẽ là tờ báo Tiến bộ. Vì « nó » không vững, thì việc của các ông ấy chắc là hỏng đứt.

Vi muốn đi thật sâu vào lý thuyết, nên ông Hải - Thanh dịch mấy đoạn văn của mấy nhà văn Nga nói đến sự tự do của nghệ thuật :

— Tự do của ta khác hẳn với « tự do » của ý nghĩa là sự độc lập của linh thần sáng tạo đối với hạ tầng kinh tế, đối

với chính trị và triết học của giai cấp mình. Nhưng nghệ thuật của hạ tầng, triết học ý nghĩa khác hẳn với linh thần sáng tạo của hạ tầng kinh tế.

Vì ông Hải Thanh đi khi sâu vào lý thuyết, nên ông dịch bị hiem quá. Muốn hiểu câu văn đó, tôi có dịch ngược lại ra tiếng tây, nhưng không sao dịch được, mà không dịch được, chính vì không hiểu câu văn ta.

Đoạn văn ấy, nửa trên là văn dịch của ông Hải-Thanh, còn nửa dưới, bắt đầu từ chữ Nhưng là của chúng tôi viết vào thêm vào, để so sánh với đoạn trên xem đoạn nào sáng nghĩa hơn.

So sánh kỹ mới biết hai đoạn cùng bị hiem không kém gì nhau.

Tiến bộ lại có rao mấy lời :

— Các bạn sẽ thấy bộ biên tập của « Tiến bộ » có những ai ?

Xin thưa :

Có mấy nhà danh sĩ có thực học ở Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ viết giúp.

Báo Khuyến học có những nhà « học giả », thì báo Tiến bộ có những nhà « thực học ». Thực học chắc là hơn học giả.

Nhưng Khuyến học có 52 học giả, mà Tiến bộ chỉ có « mấy » nhà, sợ ít quá chăng.

Nhất, Nhị Linh

« Dứt tình »

Cuốn tâm lý tiểu-thuyết « Dứt tình » của ông Vũ-trọng-Phụng, do nhà in Lê-Cường ấn hành, dày 170 trang và giá 0\$40 chứ không phải dày 130 trang, giá 0\$45. Vậy xin cải chính cho đúng.

Xiếc Đại-Việt

Sau khi đã đi biểu diễn ở Tàu, Nhật, Xiêm, Lào...v.v. gánh xiếc Đại-Việt của ông Mai-thành-Các, định đến thượng tuần tháng giêng ta này sẽ ra mắt bà con Hà thành.



KỶ PHÙNG ĐỊCH THỦ

LÝ TOÉT — Nếu tôi trúng số 6 vạn, tôi cho bác ăn ba vạn

BA ÉCH — Nếu tôi trúng tôi chỉ lấy hai vạn một còn về phần bác ăn cả.

KHUYE PUBLIS STUDIO



CAO BÔ-PHÔI LẠC-LONG

SỐ 1. PHỐ HÀNG-NGANG. HANOI.

CHỮA CÁC BỆNH-HO BỆNH-PHỐI VÀ ĐỐ-PHỐI CÓ BẢN CẢ Ở PHÁP. VÀ NGOẠI-QUỐC.

Chứa ngay đứng rúi rắng, vì trung đực phổi chong như tâm an giầu.

G.P.A.

KÍNH CÁO

Từ ngày các món cao đơn hoàn tán của chúng tôi đem lưu dùng như lời quảng cáo, nên hàng ngày thuốc càng dâng tiêu, chúng tôi muốn giới cách nào cho mau chóng cũng phải mở Hải-phòng một Chi-Cuộc ở số 103, Boulevard Bonnal đã khm Chi-Cuộc tại Hà Nội. 86, Rue du Coton (phố hàng Bông) và việc giao thiệp với qui vị thân chủ và Đại-lý các tỉnh Bắc-kỳ, Hải-Đông, Sơn-tây, Vĩnh-yên, Phú-yên, Thái-guyên, Bắc-kạn, H. Hoàng-binh, Sơn'á, Lai-châu và miền Bắc Ai-Lao khi có cần đệ ngay lại Chi-Cuộc Hà Nội. — Còn qui vị trong các tỉnh Bắc-kỳ, Hải-Đông, Quảng-yên, Hồng-gay, Mỏn-cày, Kiến-an, Thái-bình, H. Chi-Cuộc Hải-phòng. — Sở dĩ lập tại Chi-nhánh như vậy là vì việc hết các tỉnh và để tiện bề giao thiệp trực-tiếp cùng qui

VÔ VĂN VÂN DƯỢC PHÒNG — 78

CHI-NHÁNH tại Bắc-kỳ : Hải-phong 103 Bd. B.

MỘT KIỂU NHÀ

(Tiếp theo)

NHÀ cổ bằng gỗ, tường đất, không nên dùng cửa kiểu tây có bản lề, vì cánh cửa làm mỏng hay cong, làm đầy thì nặng, chẳng bao lâu những cột gỗ đi một đường và tường đất cũng đi một đường khác.

Cửa chân quay của ta hay cửa lùa dùng tốt hơn.

Cánh cửa chớp càng nên dùng cửa lùa lẫm.

Nhà vì bằng tre hay bằng gỗ không làm cao được, các gian nhà lại hẹp, nên giường, phần, ghế... ta làm thấp thôi (cao độ 0m35), nhà sẽ có vẻ rộng rãi hơn.

Thường nhà quê ta hay kê giường cao, vì một là nền nhà bằng đất, giường kê thấp không được sạch, hai là muốn dưới giường có chỗ để các thứ vật: guốc, dép, vung, nồi... có khi cả niêu thịt, vại mắm, hực để cho chủ khuyến có chỗ dung thân nữa.

Ta nên nhất định có một chốn riêng để các thứ vật ấy; chẵn chiếu biệt hẳn một nơi, giầy dép một nơi, cái nhà lá thôn quê được như vậy đã sạch mát và dễ ở hơn nhiều.

Ngăn nắp và sạch sẽ là hai đức tính mà nơi ăn chốn nằm của ta thiếu, nên thua kém những ngôi nhà bình dân rất dễ thương của người Nhật

Hai điều ấy, không phải mất tiền mới có.

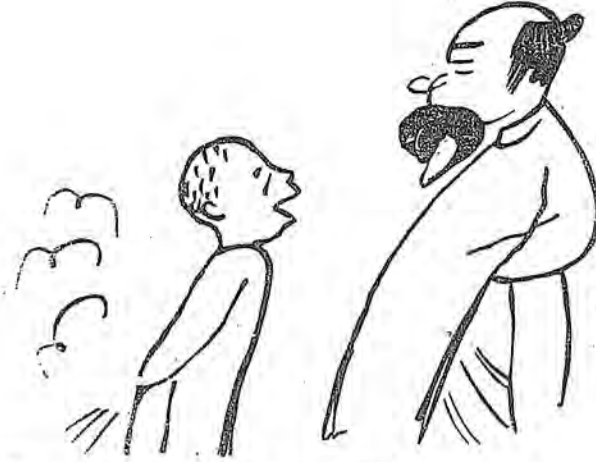
Nếu nói là nghèo không theo thể được, thì khoa kiến-trúc nào cũng đến khoanh tay.

Luyện và tiếp
kiến trúc sư

C. P. A.

Có một không hai

Rừng nhung là tên riêng mà các quý bà quý cô đã tặng cho Tiệm chính Bombay, 89 hàng Khay Hanoi, tưởng cũng không phải là quá vậy. Hiện đã về rất nhiều: Nhung Kim cương, nhung the đủ các màu, nhung the toàn tơ, infroissable, bordeaux đủ các màu, thảm nhạt, nhung Peluche may manteaux và capes Laine chiné, Laine Longeo và đủ các hàng Gấm, Satin, Đoạn và nhiều hàng lạ nữa.



— Bỏ ơi, nước dãi của con làm sao lại bốc khói ?
— Mày vừa uống nước nóng chứ gì.

hạt đậu đơn

NHẬT TRONG CÁC SỐ BÁO MÙA XUÂN

(Tiếp theo)

II. TIẾNG TRẺ

Khai hóa

Trong bài « Phải hiểu nhau hơn nữa » :

Mà không hiểu nhau... thì khai hóa lẫn nhau sao được ?

Khai hóa lẫn nhau, tức là người Pháp khai hóa dân Annam và người Annam khai hóa dân Pháp. Vậy cứ theo T.T. thì người Annam mình cũng khá đấy chứ.

Chữ mới

Trong bài « Đêm giao thừa » :
Trong tiếng thờ nặng những ưu phiền của kẻ đi đây bằng bạc một câu oán trách nào nùng.

« Bằng bạc » ý chừng là một tiếng trẻ... con.

Mua được

Tôi cầu khẩn thượng đế ban cho tôi một gấu sông để tôi tát voi nguồn lệ thấm của đời.

Gấu sông thì ở chợ nhà quê không thiếu, cô Như-lan chịu khó mua lấy mà dùng, cần gì phải cầu khẩn thượng-đế ban cho. Vả lại vị tát thượng-đế đã có gấu sông để ban cho cô. Còn như cô Như-Lan có biết tát nước hay tát nước mất không, thì cái đó chưa rõ.

III. LOA

Đập ở đâu

Trong « Rừng khuya » của Lan Khai :

Trên cái lặng lẽ nặng nề của khán giả, như thoáng nghe có tiếng đập của lo ngại.

Vậy thì tiếng đập ấy nghe thấy ở đâu ? Ở trên sự lặng-lẽ nặng nề của khán giả, hay ở trong lòng Dua Phấn?... Dẫu sao, sự lo ngại cũng không thể có tiếng đập như tiếng đập vườn được.

Nói lạ

Trong bài « Ăn tết bằng cá mắm » :
Người thứ nhất là một ông bề vể... mặc áo sa tanh chơn, trong phủ gấm lam.

Nói lạ ! có phủ thì phủ ngoài, chứ sao lại phủ trong được ?

IV. KỊCH BÓNG

Nhảy đờm độp

Trong bài « Đêm xuân với Lilian Harvey » :

Sau khi ông V.C.L. đã cùng cô Lilian Harvey

— Uống cạn rồi đồng chúc : « xuân hy vạn phúc. » (chắc cô Lilian Harvey chúc : Happiest year !)

thì :
Tôi (ông V.C.L.) đưa tay tới, niếu tay nàng rờ rẫm

Cái bàn tay mềm, đẹp, ấm, nên thơ

Rồi ấn vào ngực, chỗ quả tim non Đờm độp nhảy... ..

Nó còn non thế mà ông C.V.L. để nó nhảy đờm-độp, nhờ nó vỡ thì sao. Rõ ông cũng mạo hiểm quá !

Thi-sĩ Lilian Harvey

Trong bài ấy :
Rồi xuân tới, em (Lilian Harvey) về cùng anh vui thích.

Giờ đây em để kỷ niệm anh một cánh myosotis.

Cô Lilian Harvey làm thơ ta có khác, đã ngờ ngăn lại còn thất vận. Giá phải cô Kiêm hay bà Thụy-An thì đã dồi phăng ra myosotich cho đúng văn.

N. D. C.

B Ứ C TRANH TIÊN

(DUYÊN BÍCH CẦU)

TRUYỆN DÀI BẢNG THƠ CỦA THẾ LỮ

III. XUÂN VỀ

Ngày qua, ngày qua theo ngày qua...

Bốn mùa đổi sắc trên mẫu hoa.

Tú Uyên bên song, tay nâng trán,

Ngày ngày mê mải nhìn mây xa.

Một hôm, gió đưa hương ấm tới,

Đầu tiên nắng rót tiếng chim non ;

Bướm bay say sưa bên cành lá.

— Đào hoa bừng nở đầy trong thôn ;

Sực nhớ : Ô hay xuân đã về !

Uyên nhìn qua bóng liễu lê-thê

Hồng, Mai, Trà, Cúc bên thềm sẵn

Mím miệng cười duyên nũng nịu khoe.

Thoảng đâu man mác áng Quỳnh-lan

Cũng nhắc cho Uyên biết cạnh chàng

Hoa vẫn giữ màu trong ý nhị

Đợi chờ, khuyến gọi khách yêu thương.

Như cánh muông hoa vờn nắng mới,

Lòng Uyên vui reo tình phơi phơi,

— Lòng Uyên mang cả vườn xuân tươi —

Rộng ngỏ cho nguồn xuân sáng tươi.

Buồng đàn, tạm xếp tập hoa tiên

Đuổi giấc mơ màng, sinh đứng lên,

Trong tiếng đờn lòng chưa tắt hẳn

Ngoài song bỗng động tiếng cười xen.

Giải thắt lưng vàng soi bóng nước,

Vải ba cô gái lướt bên hồ.

Trai thôn khoan bước chờ ông lão

Áo nhiều khăn điều bay phất phơ.

Rộn dập người ta đi đón xuân,

Sinh bên tễ chinh giáng văn nhân,

Bước ra, qua lối xanh tùng trúc,

Cười thấy hoa vàng rụng vương chân,

Khắp nơi hương, sắc, nhuộm hoe đào

Mây ánh lòng xuân nhẹ ruổi cao

Tuổi thắm ánh tươi màu trắng lệ.

Tú Uyên lẳng lẳng hôn phiêu dao.

(Còn nữa)

Thế-Lữ

ĐỒNG BÀO

em lưu đất Bắc đến nay, nhờ sự công hiệu của thuốc ng tiêu nhiều, nên nhiều khi thuốc phải thiếu hụt, dầu phải mẫn lễ mới tới, bởi vậy nên chúng tôi mới mở tại đã khai hôm 20 Juillet 1935, mà nay lại mở thêm một (c) và tương hôm 20 tháng Novembre 1935, để tiện (t) các kỳ này quý vị Đại-lý trong các tỉnh như : Hà-nội (k) Yên-quang, Việt-tri, Phú-thọ, Yên-bá, Lào-kay, (i) cần dờ thuốc hay là thương lượng việc chi xin cứ gửi (h) Bắc-nghệ-thương, Lạngson Cao-bằng, Hải-dương Hải-nh, Hưng-y, Ninh-binh, và Nam-dinh thì cứ gửi ngay lại (y) là vì rộng lớn, một Chi-nhánh không thể làm công (ng) quý hủ và Đại-lý.

— Tộc tại Thủ đầu một (Namkij)

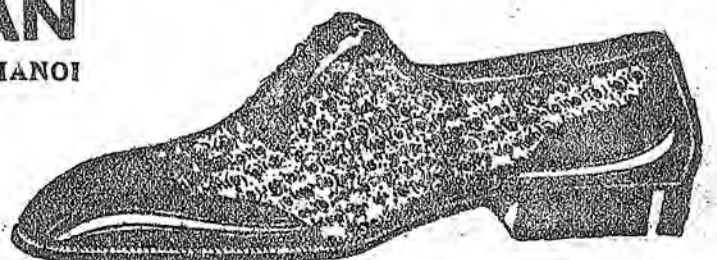
Bd. B Hanoi 86 rue du Colon, Tél. n° 98

Giày kiêu mới mùa bức 1935 bằng vải « Thông Hoi » đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đồng-Dương tại hiệu :

VAN-TOAN
95, PHỐ HÀNG ĐÀO, HANOI

có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

giá mỗi đôi từ : 3\$50 trở lên



TRONG MÀI

Truyện dài của KHAI-HUNG

ĐOẠN KẾT

VỤ hè năm sau, Hiền cùng mẹ vào Sầm - sơn nghỉ mát rất sớm.

Hiền đã quen với sự buồn tẻ, vắng ngắt buổi đầu mùa tắm, không chán nản, bứt rứt, khó chịu như năm trước nữa. Cho đến cả những tiếng mời chào rộn rịp, tới tấp của các cô hàng dừa, hàng trứng, hàng gà, hàng cau cũng chỉ làm cho nàng nhách một nụ cười thẳng thắn, vui sướng.

Rồi dần dần theo vào cánh bạn thân, sơ của Hiền. Một thiếu nữ đẹp và giàu đi nghỉ mát thì bao giờ chẳng có bạn trai, bạn gái đi ủng hộ!

Trong bọn đó, tất nhiên phải có Lưu, người vừa chiếm số một trong kỳ thi lên năm thứ ba trường luật, và có lẽ chiếm cả số một trong những người hy vọng trái tim cô Hiền.

Rồi bắt đầu diễn những đoạn tiểu thuyết êm đềm, dịu dàng, âm-ĩ, lả lơi, những đoạn tiểu thuyết bất di bất dịch ở ngoài bờ biển từ khi người Annam biết ném cái thú đùa nước mặn.

Hiền như đã quên hẳn anh chàng đánh cá đẹp trai. Và đối với trí nhớ của nàng, cái tên Vội như đã không bao giờ có ở đời thực hiện này.

Một buổi sáng, Hiền, Phụng và Lưu rủ nhau đến chơi hòn Trống - Mái để xem lại những dấu vết kỷ niệm của mình năm trước.

Tới nơi, Hiền còn dương loay hoay sửa soạn ống ảnh để chụp, thì Phụng cười ròn rã bảo bạn :

— Chị Hiền ơi, tên chị đây này !
— Biết rồi, viết bằng sơn trắng chứ gì.

— Không, đục sâu vào đá kia.
Hiền cũng cười :
— Bậy ! tôi có đục tên tôi vào đá bao giờ đâu. Họ chẳng có đục vào cát ở ngoài bãi biển.

— Không mà, đục vào đá thực. Đây này, anh Lưu thử xem có phải hay là tôi nói dối.

Lưu ngẫm nghía :
— Phải đấy, nhưng đứng với một tên khác. Ngộ lắm !

Phụng lại phá lên cười :
— Còn ngộ hơn nữa kia. Anh Lưu coi này ! Tên ấy khắc nhan-nhân khắp mọi nơi.

Hiền chạy vội lên tảng đá, hỏi :
— Đâu ?
Quả thực, trên thành hai tảng đá

Trống và Mái có tới hơn một chục cặp chữ V. H. khắc trong những khung, hoặc tròn, hoặc vuông, hoặc chữ nhật, hoặc bầu dục. Tác giả những công trình ấy kẻ đã tỉ mỉ và mất nhiều thời giờ, tuy viết lệch lạc, siêu vẹo như người mới tập. Phụng nói đùa :

— Gớm thật ! Sao mà anh chị lãng mạn, nồng nàn thế ? Có lẽ khắc tên trên khắp các núi Sầm-sơn chăng ?

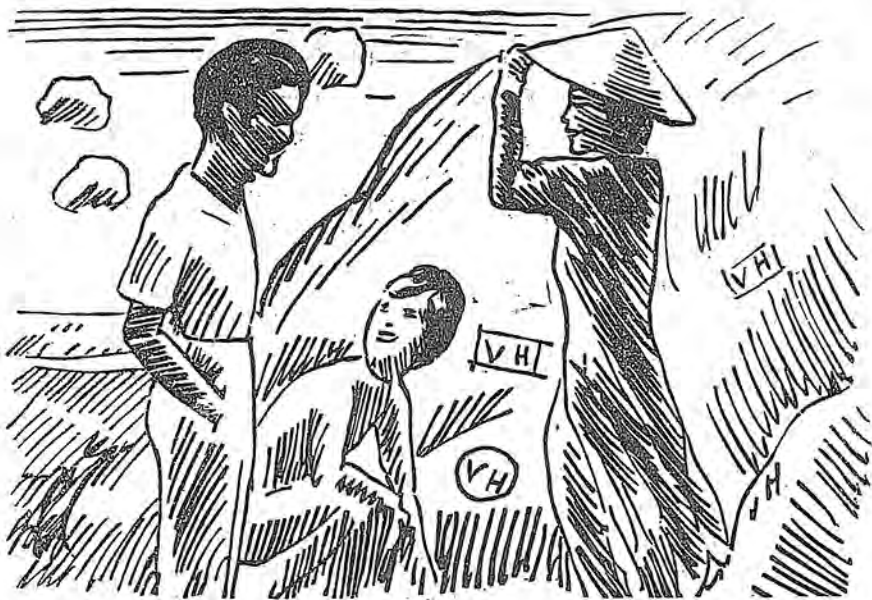
— Dễ thực đấy chị ạ, chị coi !
Vừa nói, Hiền vừa giơ tay trở những tảng đá đứng, nằm vẩy bọc hòn Trống-Mái : trên tảng nào cũng có ít ra là

Hiền lạnh lùng :
— Tùy ý. Ai cấm được anh khắc chữ.
— Hay tôi chữa chữ V ra chữ L cho tiện ?

Hiền có vẻ kinh hoàng :
— Ấy chớ ! Kỷ niệm ái-tình là một vật rất thiêng liêng, xin anh đừng đụng chạm tới của người ta.

Phụng lim dim cặp mắt đứng ngẫm nghĩ, nói một mình :

— Chẳng lẽ...
Lưu hỏi :
— Có bảo gì ?
— Tôi bảo chẳng lẽ V lại là Vội.



một cặp chữ V. H. Phụng cười, hỏi :
— H. là Hiền, còn V. là ai thế ?... Hay Vội đấy ?

Hiền bỗng trở nên buồn rầu, đứng ngây người suy nghĩ, mắt mờ màng nhìn biển xa : anh chàng đánh cá đẹp trai hiện ra rõ rệt trong ký ức. Vào Sầm-sơn đã gần nửa tháng mà không một lần nàng nhớ đến người năm trước, đã làm cho vụ nghỉ mát của nàng đỡ buồn tẻ, và hầu như trở nên một thiên ái-tình thuần khiết.

Hiền phá lên cười, cười rữ rượi, cười chảy nước mắt. Rồi nàng bảo Lưu :

— May mà tên Lưu bắt đầu bằng chữ L đấy, chứ tên anh là Văn, Viên hay Văn thì chết tôi cũng ngờ chính anh là thủ phạm...

Lưu sung sướng nhìn Hiền :
— Hay có cho phép tôi bắt chước kẻ vô danh kia, cũng khắc một cặp chữ, một cặp thôi.

— Cặp chữ gì ?
— L - H.

Lưu cười :
— Có nghĩ lần thần lắm. Auh ta có biết viết dấu !

— Ở nhỉ !
Hiền yên lặng lại gần, tò mò ngắm từng chữ. Và cái cảnh ngồi nói chuyện với anh đánh cá trong bóng hòn Trống-Mái lại phảng phất vẽ ra trong trí nhớ.

— Ô ! mà từ hôm vào đây tới nay sao ta không gặp anh Vội lần nào nhỉ ?

Lưu lạnh lùng đáp :
— Có lẽ anh ta đi kiếm ăn ở vùng khác.

— Vô lý !
Phụng tỉnh quái, nói rờn :

— Hay chị đặt một tiệc trà mời anh ấy đến dự ?

Hiền vui mừng reo :
— Ô, phải đấy. Vậy ta đến mời anh Vội đi.

Rút lời, nàng đi thẳng. Lưu và Phụng đưa mắt nhìn nhau, rồi thông thả theo sau.

Ba người mỗi lúc một thêm kinh

ngạc, vì trên con đường từ hòn Trống-Mái tới xóm Sơn, chốc chốc lại gặp một tảng đá có khắc hai chữ V. H. Nhất là ở chỗ đường giốc xuống xóm, thì những chữ ấy càng thấy nhiều.

Hiền có vẻ lo lắng, buồn rầu : nàng như đoán biết sắp xảy ra sự gì quái lạ.

Đến cổng nhà Vội, Hiền càng lo lắng vì nàng không thấy con chó trắng chạy ra đón mừng, mà cũng chẳng nghe thấy tiếng sủa của nó. Trong sân, một cảnh tiêu tụy, lạnh lùng bày ra : không còn có buồm, có lưới phơi, những lưới mà năm trước Hiền ví với cái rèm che cửa. Vút đó đây mấy mảnh bát xành, mấy mẩu khoai lang. Hàng giậu dong thì sơ sác, trống trải.

— Anh Vội ! Anh Vội !
Ba, bốn lần Hiền gọi. Không một ai thừa. Thằng bé con bên láng giềng thò đầu ra cổng nhòm sang, rồi ù té chạy thụt vào trong nhà.

Ba người toan quay về, thì từ ruộng lúa đi tới một người đàn bà lưng bẻ gập trên cái gậy trúc, miếng vải màn giắt dưới vành khăn nâu che cặp mắt lòa :

— Ông bà nào hỏi cháu đấy. Cháu Vội ra chợ sắp về đấy.

— Còn anh Vội ? Anh Vội đâu, bác Bật ?
Người đàn bà oà lên khóc rồi sụt sịt hỏi :

— Ông bà... là ai... mà... biết... cháu... cháu... cháu... chết rồi, còn đâu.

Bà ta lại khóc, khóc thảm thiết. Hiền và Phụng kinh hoàng :

— Chết rồi !
— Vâng... Chết rồi !

Hai thiếu-nữ sợ người đàn bà khốn khổ ngã gục xuống đất, vội sóc cánh đỡ vào trong hiên, đặt ngồi lên cái phản thấp một không chiếu.

Ba người yên lặng đứng ngắm bác Bật ngồi khóc. Một lúc lâu, bác lau nước mắt, ngừng mặt nhìn lên hỏi :

— Ông bà sao biết cháu mà đến hỏi thăm ?
Hiền buồn rầu đáp :

— Tôi là cô Hiền, bà quên tôi rồi à ? Năm ngoái, anh Vội ốm, tôi đem thuốc đến cho...

Bác Bật vội kêu :
— À cô Hiền... Tôi nhớ ra rồi.
Bác lại oà lên khóc, rồi kể lể :

— Thưa cô... cháu nói đến cỡ luôn... Quý hóa quá... Cô tử tế... cô thương người thế !... Ôi Vội ơi, cô Hiền đến thăm mà dò mà mà bỏ... mà đi đâu...

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng nhất tại Hanoi. Ai cũng công nhận là không có thuốc nào hay bằng thuốc Lê-huy-Phách. Bất cứ mắc bệnh gì, dù khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều khỏi cả.



Các thứ thuốc chữa bệnh Phong-linh của nhà thuốc Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc-tại, xưa nay chưa từng đâu có, uống vào khỏi ngay. khắp Đông-Dương ai cũng biết tiếng.

NHÀ THUỐC LÊ-HUY-PHÁCH

ĐÁ LẠI N° 149 - RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI-LÝ - Lạng-Son : 21, Rue Clamorgan. Hải-phong : 100, Bonnal. Nam-Định : 28, Rue Champeaux. Thái-Bình : 97, Jules Piquet. Tuy-Hóa : Nguyễn-xuân-Thiều điệt. Thanh Tâm. Nha-Trang : Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois. Quinhon : Trần-văn-Thăng Avenue Khải-Định. Huế : 29, Paul Bert. Vinh : 59, Phố Ga. Saigon : 109, Rue d'Espagne. Vientiane : Phan-thị-Lộc Rue Tafforin.

TIÊU SƠN TRẮNG SĨ

Truyện dài của KHAI-HUNG

(Tiếp theo)

NẤM người đưa mắt nhìn nhau. Rồi người trẻ tuổi nói:

— Được, cô cứ về trước đi. Lát nữa chúng tôi đến.

— Tiện đường, em xin đưa các thầy về một thể.

— Nhưng lều, chiếu, tráp, nải, chúng tôi gửi cả ở đằng kia.

— Các thầy không ngại, đề ở đâu rồi em xin đến lấy sau.

Chẳng được đưng, năm thầy đồ phải theo cô kia rẽ sang phố hàng Đào rồi đến phố Cầu Gỗ.

Từ quán Bạch-phượng dựng ngay cạnh cái lạch nhỏ thông liền hồ Hoàn-kiểm với cái hồ nhỏ hàng Bạc. Trên lạch, một cái cầu gỗ bắc ngang, (vì thế mà tên phố là Cầu Gỗ). Đó là một nếp nhà gạch khá rộng, có gác, tuy gác ấy thấp và không có cửa sổ trông ra phía đường, chỉ giống như cái mái chông của một kiêu nhà hai mái, dốc xây thành bậc.

Từ quán ấy nguyên trước là nhà của một người buôn lợn, khá giàu. Một hôm vợ lẽ chủ nhân đứng cửa ngắm phố. Bỗng hai viên vệ binh qua đó thấy nàng có chút nhan sắc, liền thả lời trêu ghẹo. Cô vợ lẽ vốn người quê trấn Haidương mới theo chồng đến ở Bắc-thành, nên chưa rõ oai các ông vệ binh, người xứ Nghệ. Nàng giở hết giọng chua ngoa, tục bần ra đáp lại lời ngọt ngào của hai thầy vệ. Người chồng nghe tiếng âm ỉ ở cửa vội chạy ra, thấy hai ông lính thì giật nảy mình kinh hãi, nhưng đã quá muộn rồi, còn biết làm sao. Chiều hôm ấy, gần một trăm vệ binh kéo đến nhà người buôn lợn phá phách, bắt hết lợn làm thịt. May mà vợ chồng con cái chủ nhà, biết trước đã đi trốn tránh. Rồi sau họ dọn luôn đi ở nơi khác.

Nhưng nào bọn vệ binh đã thôi đâu. Chiều chiều họ còn kéo nhau đi lượn qua cái nhà bỏ hoang để thị uy. Kể cười khoái trí, kể thét bỏ bô:

— Đã biết tay chúng ông chưa?

Một người khác lại tiếp:

— Phải biết, trêu vào lính nhà vua!

Trêu vào lính quan tổng trấn!

Hôm đầu cũng có người láng giềng thương tình ra xin các thầy vệ cho gia đình bác buôn lợn. Nhưng người khéo hứng việc ấy bị một quả dấm nên thân. Từ đó không ai dám hé môi nói nửa lời, mặc cho nếp nhà kia bị khóa trái khọng người ở. Vì ai đại gì mà

đến thuê một cái nhà nguy hiểm như thế, nhất là khắp phố Cầu Gỗ đều đã nghe rõ lời dọa nạt của các ông mành, lính hầu quan tổng trấn:

« Đứa nào có giỏi cứ đến đó mà ở ».

Hai tháng rông, nhà người buôn lợn vẫn đóng cửa im ỉm.

Bỗng một hôm có người khách lạ đến thuê cái nhà ấy. Hai bên hàng phố khúc khích cười khi nghe người kia hỏi thăm xem chủ nhà ở đâu. Họ thì nhau thuật lại những chuyện chẳng lành đã xảy ra, rồi khuyên người kia chớ nên trêu vào lính quan trấn thủ. Nhưng người khách lạ không tỏ vẻ mặt cảm động may may, hỏi đi hỏi lại

cái nhà bị cấm đã nghiêm-nhiên trở nên một từ quán, thì họ thăm bảo nhau:

— Thằng cha nào mà già gan thế?

— Ta thử vào xem sao.

Năm cậu vệ vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì chủ quán ở trong nhà đã bước vội ra chấp tay lễ phép chào, rồi vồn vã hỏi:

— Thưa các thầy, có phải các thầy là vệ binh trong dinh quan tổng trấn không?

Một người lính sừng sộ đáp:

— Phải, anh muốn hỏi vệ binh của quan tổng trấn điều gì?

Chủ quán lại vãi dài một cái nữa,

Dứt lời, chủ quán chạy xuống bếp bảo làm nhắm, để một mình cô em gái đứng tiếp chuyện các cậu vệ. Giữ thể-diện với một cô thiếu nữ cực kỳ xinh đẹp, các cậu cảm tạ và nhất định từ chối không nhận lời dự tiệc một cách quá đường đột. Nhưng các cậu làm thân ngay với chủ quán, người đã được diễm phúc có một cô em gái rất dễ thương. Và chẳng bao lâu, hết thầy bọn vệ binh trong dinh quan tổng trấn, từ đội, cai cho đến lính, không còn ai thêm nhớ tới câu chuyện phá phách và thù oán nữa.

Thế là Bạch-phượng từ quán bắt đầu vào thời kỳ thịnh đạt ngay. Nay gặp kỳ thi cống sĩ, khách trọ đến càng đông, đông như trong động Hương-tích gặp ngày chảy hội vậy.

CÔ HÀNG TRẦU NƯỚC

— Thưa năm thầy đến nơi rồi.

Một ông trẻ tuổi nhất và lâu lính nhất trong bọn, mỉm một nụ cười tình đáp lại:

— Thưa cô em, chúng tôi cũng biết là đến nơi rồi, vì chúng tôi đã trông thấy lá cờ đỏ «Bạch phượng từ quán» đương phe phất đón chào chúng tôi kia.

Người thiếu nữ quay lại, vẻ mặt rất ngây thơ:

— Ô! Thầy cũng biết chữ!

Cả năm ông đồ cùng cất tiếng cười ha hả:

— Cô em ngộ nghĩnh tẻ! Đi thi cống sĩ mà lại không biết chữ!

— Ô nhĩ! Nhưng em cứ tưởng là thi chữ nôm kia chứ?

— Cả chữ Hán nữa.

— Cả chữ Hán nữa? Thế thì ra nôm Hán toàn tài!

Mọi người lại phá lên cười. Một thi sinh thì-thăm bảo bạn:

— Con bé hay hay nhĩ!

Con bé hay hay đã đưa các thầy vào hàng và cất tiếng gọi:

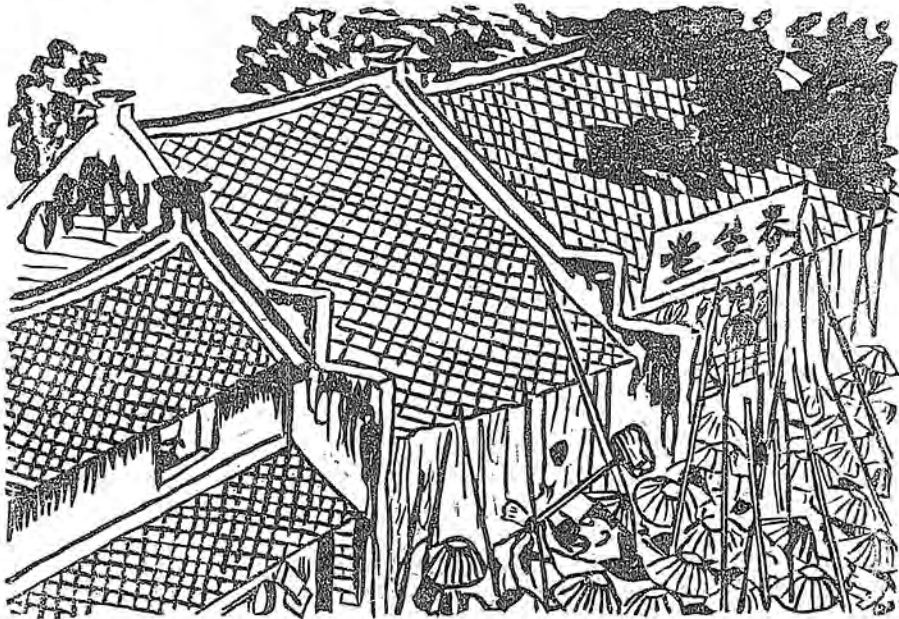
— Ông quán ơi, có khách trọ.

Tức thì chạy ra một người cao lớn, lực lưỡng, vận quần áo nâu, chân đi giày da trâu, đầu tóc mọc lồm chồm chít chéo cái khăn lụa màu hoa hiên. Người ấy hớn hờ:

— Kính chào chư hiền. Xin mời chư hiền vào nghỉ trong nhà. Quán chúng tôi được đón tiếp chư hiền thực là hân hạnh, hân hạnh cho quán chúng tôi lắm.

(Còn nữa)

Khái-Hung



chỗ ở của chủ nhà để đến thuê, và nói nếu chủ nhà bán rẻ thì mua đứt.

Thấy vậy, một người láng giềng nguyên có họ với bác buôn lợn mừng rỡ, đứng ra nhận bán cho người khách lạ lấy nghìn quan tiền, rồi làm văn tự liền và đi lấy chữ ký của chủ nhà. Người khách chừng là một tay đại phú, vì trả ngay một lúc 50 nén bạc, mà cũng chẳng cần phải hộ trưởng ký nhận cùng áp triện.

Ngày mấy hôm sau nhà người buôn lợn đã trở nên một hàng cơm, ngoài cửa treo một giải dài nhuộm đỏ có viết bốn chữ lớn «Bạch Phượng từ quán».

Và từ hôm khánh thành từ quán, suốt phố ngày nào cũng ngó tới cái nhà ghé góm kia, mà bọn lính quan tổng trấn đã ra lệnh không cho ai được phép ở. Ngó tới để xem cuộc xung đột dữ dội đến đâu.

Quả nhiên, cách đó vài ngày, năm người vệ binh đi qua phố Cầu Gỗ, thấy

rồi mừng rỡ, cuống quýt:

— Ô, thế thì may cho chúng tôi quá, chúng tôi đương sắp sửa vào trong dinh mời các thầy ra chứng kiến cho bữa tiệc khánh thành từ quán, thì các thầy lại quá bộ đến thăm. Thực là hân hạnh cho chúng tôi quá. Chúng tôi chẳng nói giấu gì các thầy, trước kia chúng tôi cũng làm vệ binh trong hai năm ở dinh quan trấn thủ Lạng-son. Chỗ đồng nghiệp...

Rồi trong khi mấy người lính còn ngờ ngác nhìn nhau chưa biết sẽ xử trí ra sao, thì chủ quán đã cất tiếng gọi:

— Em Hai!

Có tiếng dạ trong trẻo, rồi một người con gái rất xinh xắn, nhanh nhẹn, y phục gọn ghẽ, từ nhà trong chạy vội ra:

— Thưa anh, anh bảo gì em?

Mấy cậu vệ trở mắt nhìn, tấm tắc khen thăm:

— Có các thầy cai ở trong dinh quan tổng trấn ra chơi, vậy em sắp rượu mời các thầy soi.

XEM: Sự xung đột của hai tư tưởng hay là Sự xung đột của hai thế giới TRONG BẢN SÁCH:

duy tâm hay là duy vật?

Cái cuộc tranh luận giữa PHÂN-KHÔI, THIẾU-SƠN, HẢI-TRIỆU... về các vấn đề triết học, lịch sử, nghệ thuật... PHAN-VĂN-HUM đề tựa.

Một quyển sách chưa từng có trong văn học giới nước nhà

In đẹp, giá 0\$40

Có bán khắp các hàng sách lớn

HƯƠNG GIANG THƯ QUÁN

21, RUE PAUL BERT, HUÉ - XUẤT BẢN

THẬP-LẬP KIM-ĐAN

TRỊ ĐAU DẠ-DÀY - PHÒNG TÍCH

Ăn không tiêu, Đau dạ bụng, Đau hơi, Hay ợ, Ợ chua, Sỏi bụng, Đau bụng, Đau lưng, Tức ngực... - nhẹ 2, 3 ve, nặng 4, 5 ve

LÀ KHỎI HẸN - Mỗi ve to. 0\$35

BẢO HÒA DƯỢC PHÒNG

32, RUE DU PONT EN BOIS (phố cầu gỗ) HANOI
Đại-lý: Haiphong Mai-Linh 60, 62 Paul Doumer - Vinh Sinh - Huy 59 Marsechal Koch - Huế Kim-Sanh dược-cục, My-loi, Cao Hai, gare (Huế) - Hà Đông Minh-Hùng 64 R. Ng. -bưu-Đô.

PHÒNG
KHÁM BỆNH và CHỮ A MẮT
BÁC SĨ ĐẶNG Ứ LẠC và Y SĨ LÊ TOÀN

Chữa bệnh bằng điện, thử vi-trùng, chữa mắt, mổ cắt.

48, Rue Richaud, Hanoi - Téléph. 586

Bệnh viện và hộ sinh viện: 40-42, rue Duvalier - Tél. 585

BAN ĐẠI-VIỆT

Thuật thổi miến hát xiếc, hát cải lương và khiêu vũ theo điệu bộ các nước.

Diễn trò ở ngoại quốc mới về



MAI-THANH-CÁC chủ ban

Tài năng đã được liệt quốc tương thưởng các hạng Kim bài sẽ diễn 4 tối tại rạp Cải-Lương Hí-Viện phố hàng Bạc Hanoi vào tối thứ bảy 8-9-10 và 11 Février 1936 rất hay, rất lạ, rất tài tình, xưa nay chưa từng thấy.

Trong vũ đài trò về rất lạ, Tân xuân xin diễn mấy ngày,
Cuộc kỷ trường biến hóa cũng ghê. Kinh mời liệt quý tới nay xem cùng.
Bồn ban ngoại quốc mời về. Trước xem phép lạ lòng mời có.
Năm châu kỳ thuật lắm nghề lạ thay. Sáu đem lòng giúp đỡ đồng bang
Điệu ca vũ xưa nay hiếm có, Bồn ban xin tạ muốn vãn.

Trò tán kỳ mới tỏ từ đây. Chủ nhân Mai Thanh Các kính mời

CÓ BÁN VÉ TRƯỚC 3 NGÀY TẠI HIỆU ẢNH CHÂN-DUNG PHỐ CHỢ HÀNG DA SỐ 43 HANOI

TRONG MAI

(Tiếp theo trang 10 và hết)

anh Cầu dạy viết mãi, anh em bảo đó là chữ V. với chữ H. thì em cũng biết vậy. Đây này, thầy với hai cô coi, cũng chữ anh Vội viết cả.

Vội vừa nói vừa trở lên vách quét vôi trắng: ở đây có từng hàng chữ V. H. viết bằng gạch non. Phụng và Hiền đưa mắt lạng lẽ nhìn nhau.

— Anh Lưu.

— Dạ!

— Không dám, anh dạ trời! Anh cho tôi xem vì được không?

Lưu vui mừng:

— Sao không được?

Vừa nói vừa rút ví đưa cho Hiền, Hiền nghiêm nhiên mở ra coi.

— Trời ơi, anh giàu nhỉ, có nhiều tiền thế này?

Lưu cười:

— Nhiều gì, tôi có hơn một trăm đó thôi.

— Hơn một trăm mà lại không nhiều? Vậy một trăm với bao nhiêu?

— Với mười lăm đồng.

— Thôi có một trăm cũng giàu lắm rồi. Cho tôi vay chỗ lẽ.

Hiền cầm ba tờ giấy năm đồng đưa cho bác Bật:

— Chúng tôi đãi bác.

Người đàn bà khờ sờ gio tay đỡ lấy tiền, mếu máo nói:

— Ông này... tôi biết làm thế nào mà trả được.

Hiền buồn rầu, đáp lại một câu rất bí mật:

— Tôi là một người có tội, đầu làm phúc bao nhiêu cũng không chuộc được tội ác đầu, bác ạ.

Đoạn, nàng đứng dậy chào bác Bật, rồi cùng Lưu và Phụng ra về. Vội tiến đến công. Hiền ghé tai thì thầm bảo cô bé nhà quê có vẻ mặt lâu lành:

— Khi nào em cần chị giúp điều gì, thì cứ lại đây nhà.

Đến hòn Trống-Mái, Hiền cảm động quá, ngồi xuống đôi, hai tay ôm đầu nghĩ ngợi. Phụng cũng ngồi xuống, thở dài ứa nước mắt làm bầm:

— Chỉ tại mình!

Lưu đứng tựa tảng đá nhìn ra xa.

Ngoài kia, sóng biển vẫn rầm rộ đổ hồi.

HẾT

Khai Hưng

DONG BONG

(Tiếp theo trang 12 và hết)

Thất cổ

Thất cổ ngồi đồng cũng là một phép của thánh. Nhưng ít khi thấy họ thất cổ mà dám thất hai đầu giấy ra đằng sau gáy. Vì nếu thất như vậy, mà thất cho căn-thận một chút, tất là sẽ chết không kịp thưng nữa.

Thất cổ mà thất hai đầu giấy ra đằng sau gáy, chỉ có một bà đồng B.M.. Lúc nào gần ngạt, bà lập tức thưng ngay và ngã người ra. Rất nhanh, nhanh vô cùng, hai người hầu bà phải tháo ngay ra.

Một ngày kia, sai một li đi một dặm, hai người chắc là buồn ngủ, không kịp cởi giấy mau bằng mọi khi, bà đồng nằm ngất xuống, để ngàn năm không dậy nữa.

Đám tang bà đã « cử hành » năm 1935, ngày 18 tháng năm, một cách buồn rầu và cảm động...

Một người đã « tử vi nghệ ».

HẾT

Trọng-Lang

bị phạt 1000\$

Bản hiệu đã từng nghiên cứu hơn 20 năm, mới chế ra được thứ rượu « CẤP KẾ HỒ CỐT » trước chỉ để cho người trong hiệu và bà con quen thuộc dòng, bất kỳ nam, phụ, lão, ấu đã dùng qua cũng công nhận rằng thứ rượu này rất là kinh nghiệm.

Nhà Doan đã khám nghiệm thứ rượu này đúng về sinh, đã cho phép bản hiệu ngày 11 Mars 1935 chế tạo để bán ra ngoài. Bản hiệu lại mới bị nhà Doan phạt 1000\$00 vì khám thấy số rượu thừa trước còn lại.

Bản hiệu chuyên chế thứ rượu « CẤP KẾ HỒ CỐT » này bằng cao hồ cốt, cấp kế, xương bìm bịp, sâm, nhung, kỷ quế, thượng hảo hạng, để trị các bệnh như: đàn ông, phong, tê, thủ, thấp, đau tức đầu xuyên ra sau lưng, sau vai, đau bụng kinh niên, đau xương, liệt dương, phát thận, tinh khí bất cố, đàn bà, con gái: hoặc kinh nguyệt bất điều khí hư, huyết hư, sinh ra xanh sao gây yếu, gần đến ngày kinh hay đau bụng, chóng mặt dùng thứ rượu này thì được béo tốt, khỏe mạnh, đàn ông thì chàng dương cường khí, đàn bà thì kinh điều, huyết tốt, thai sinh giai, đàn bà mới đẻ uống một chai thì đôi mắt sáng sinh máu tốt, trông thấy đỏ da ngay, thật rất là thần hiệu, các quý khách ai có dùng qua mới biết, bản hiệu không dám nói sai.

Giá bán mỗi chai lớn 01. 80 là 1\$80

mỗi chai nhỏ 01. 40 là 1\$00

mỗi chai nhỏ 01. 20 là 0\$50

Cách dùng: sáng một chén, tối một chén, kiêng nước độ 2 giờ sẽ uống và kiêng củ cải, rau cải.

QUẢNG ĐÔNG TỈNH

BẢO DA HOAN KÍNH CẢO

Tiệm chính: Bảo Da Hoan Quảng Đông tỉnh — Tổng Đại-lý: Bảo tâm chai số nhà 13 Phố Chính Đạp-Cầu (13 Rue Principale), Bảo thuận Thân số nhà 5 phố hàng Đường Hanoi — Các chi điểm: Hải-phong: Lâm Sam Kỳ nhà số 1 phố hàng Cháo (1 Rue Formose), Mỹ chân Tường, nhà số 88 phố hàng Cốt (88 Rue Marechal Pétain) — Nam-dinh: Hạch Mậu nhà số 215 phố Khách (215 Rue Marechal Foch) — Sontây Ich Sinh Đường phố Chợ Nhớn — Bac-ninh: Khánh Thọ Đường nhà số 122 phố Ninh Xá Gia Hưng Đường ngõ rạp hát phố Tiên An, Hoàng Hoa Y Viện nhà số 200 phố Tiên An, Đầu Hoa Y Quán nhà số 67 phố Ninh Xá.

Bản hiệu lại mới mua được 9 bộ xương hổ, 2 bộ xương Sơn dương, 1 bộ xương Gấu, nữa thành hơn 600 lượng cao, ban tại tổng Đại-lý của bản hiệu tại phố Chính Đạp-Cầu, số nhà 13, giá bán mỗi lượng là 4\$00. Xin mời các quý khách mua giúp cho, bản hiệu xin cam đoan rằng cao thật, nếu các quý khách dùng không được kiến hiệu, gửi lại giả bản hiệu xin giá lại tiền.

BẢO-DA-HOAN chủ nhân kính cáo.



ĐIỀU KINH BẠCH ĐÀI HẠ
(BẠCH TRỌC KHÍ HƯ)

SU'U ĐỘC BẢ Ư'NG HOÀN
(TRỊ BỆNH PHONG TÍNH)

cùng các thứ thuốc cao đan hoàn tán của

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

82, 84, 86, 88, 90, 92 RUE P. BLANCHY PROLONGÉE

PHU-NHUAN — SAIGON

Téléphone: 1079

Đại cục phát hành toàn xứ
Bác-ký Trung-kỳ và Lèo
68, PHỐ HÀNG GIẤY HÀ-NỘI

Téléphone: 188

CHI-CỤC HÀ-NỘI: 57 PHỐ HÀNG LỘNG
Có bán nhiều nhất tại 38 phố Huế Hà-nội
và trên 900 Đại-lý ở Đông-Dương.



Niên bổng dưới 800; không phải trừ

Thượng nghị viện đã chuẩn-y và Tổng lĩnh đã ký cho thi-hành đạo luật nói về lương bổng các công chức dưới 800 đồng một năm không phải trừ.

Đạo-luật ấy thi hành kể từ ngày 11 janvier 1936.

Miễn giấy chứng nhận sức khỏe

Từ nay những người dự các kỳ thi của nhà nước mở đều được miễn giấy chứng nhận sức khỏe, trừ những thí sinh trúng tuyển thi trước khi được bổ làm tập sự, vẫn phải lấy giấy chứng nhận của thầy thuốc nhà nước; không phải mất tiền.

Các hàng kem ở bờ hồ Hoàn kiếm sẽ phải dọn đi hết

Hanoi. — Chừng tháng Février này, các hàng kem ở chung quanh bờ hồ sẽ dọn đi hết, để lấy chỗ làm nhà thủy tạ. Các người bán hàng đã đệ đơn xin ở lại ít lâu hoặc cho họ một nơi khác để buôn bán như cũ.

Thầu dầu và vừng xuất cảng được thưởng

Muốn khuyến khích việc sản và xuất cảng thầu dầu và vừng, chính-phủ đã có nghị-dịnh, bắt đầu từ năm 1936, thưởng cho các nhà xuất sản như sau này :

- 0f.15 mỗi kilo hạt thầu dầu,
- 0f.20 mỗi kilo dầu thầu dầu,
- 1f.00 mỗi kilo hạt vừng,
- 1f.00 mỗi kilo dầu vừng.

Kỳ xổ số sau hoãn đến 11 Juillet

Về kỳ xổ số lần thứ hai, trước đã định

mở vào ngày 16 Mai 1936, nay đã có nghị-định hoãn đến 11 Juill t, và sẽ mở ở Hanoi.

Những số trúng như sau này :

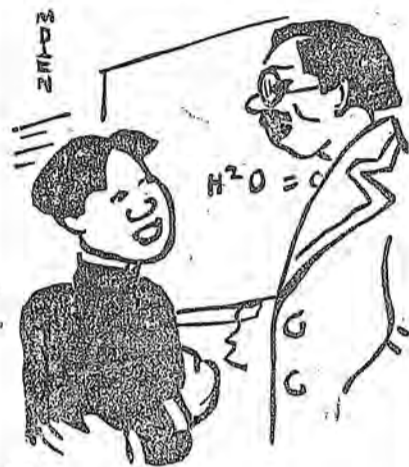
1 số trúng	100.000 \$
1 —	40.000 »
1 —	20.000 »
8 —	2.000 »
16 —	1.000 »
80 —	400 »
800 —	80 »
800 —	40 »
8.000 —	20 »

Bắt đầu từ 10 Février sẽ có vẽ bán ở khắp các nơi.

Nhật bản bỏ Hội nghị Hải quân Luân đôn

Hội-nghị Hải-quân Luân đôn đã thất bại. Đại biểu Nhật đã ra hội-nghị vì không đòi được một số chiến hạm ngang với Anh, Mỹ.

Có tin bốn nước Anh, Mỹ, Pháp và Ý sẽ họp riêng ngoài Nhật-bản.



THẦY GIÁO — Sao khi nước sôi trong nồi, người ta lại thấy có giọt nước ở vung ?

HỌC TRÒ — Thưa thầy, vì đun nóng quá, vung đổ mồ hôi ra.

CÓ BỆNH CHỮA BẰNG THUỐC VO DINH DAN
THÌ KHỎI NGAY

thuốc bổ ở Viên Đông (CỬU LONG HOÀN)

(tên thuốc cầu chứng tại tòa) Chuyên trị những chứng bệnh như sau này :

- 1.) Già cả mệt nhọc ăn ngủ thất thường; bay đầu vất, nhức mỏi hẳn thân, hay ầu-sầu đã dươi. — 2.) Đàn ông yếu nhược, tinh lực khiếm khuyết; đau lưng, mỏi gán, hình vóc tiêu tụy, kém huyết, ốm xanh, làm việc ít mà mau mệt. — 3.) Đàn bà mất máu ăn ít ngủ ít, hay bồi hồi, hay mệt; hay quên, sanh ốm bất cứ do nguyên nhân nào. — 4.) Con nít: chậm lớn, ốm o, làm biếng ăn, chậm lức thiếu trí khôn, hay đau vất. — 5.) Không bệnh: nên uống, thay mau lên cân mập sung sức, khi huyết cường kiện. Bi xa thức đêm uống một hoàn thấy khỏe.

Thực là một thứ thuốc vừa bổ vừa trị bệnh, công hiệu phi thường. Từ 7 năm ra đời chưa có thuốc nào tranh đặng.

Hộp 10 hoàn 5\$50. Hộp 4 hoàn 2\$50. Hộp 2 hoàn 1\$10

DẦU CÙ-LÀ VO-DINH-DAN
THOA UỐNG TRỊ BẢ CHỨNG HAY HƠN HẾT

0\$10 1 lọ

sô 60

HUÊ LIÊU GIẢI ĐỘC HOÀN

(Trị lậu, Giang mai, Sang độc)

Thuốc này trị được ba chứng bệnh? Lậu, Giang mai, hay là hội sỏi Bệnh mới phát bay kinh niên, uống vào cũng tuyệt nọc. Phương thuốc Huê liêu giải độc hoàn này không công phạt, không hại đường sinh dục. Uống vào thì cứ hòa hướn, chạy khắp cả châu thân sát trùng, trừ nọc cả ba thứ bệnh, rồi đuổi độc ra ngoài.

Đùng thuốc này mỗi bữa thì mỗi bữa trừ được một mớ trùng độc. Cứ thế mà trừ lần, nhẹ trong 50 ngày nặng hai tháng thì tuyệt nhiên trong mình không còn bệnh nữa. Dần là bệnh mới hay bệnh đã kinh niên cũng vậy.

Chúng tôi tưởng cái phương lược trị bệnh phong tình như thuốc Huê liêu giải độc hoàn của chúng tôi là đúng phép, vừa trị được bệnh vừa được trừ căn.

Còn bảo uống vào nội năm ba ngày cho hết bệnh, cho rút mủ lập tức như nhiều thứ thuốc đã rao, thì chúng tôi giám tưởng đó là chỉ uống cấp thời cho đỡ bớt chớ không khi nào trị bệnh đặng.

Thuốc Huê liêu giải độc hoàn bảo chế toàn bằng những dược bôn xử trị một cách chắc chắn và tuyệt nọc, bắt cầu là trị riêng một bệnh hay là trị một lượt ba chứng nói trên đây. 1 Hộp 1 \$00

BÁN TẠI VÕ-ĐÌNH-DÂN DƯỢC PHÒNG

13, PHỐ HÀNG NGANG HANOI. — SÁNG LẬP NĂM 1921

323, RUE DES MARINS, CHOLON

VÀ CÁC PHÂN CỤC TRONG ĐÔNG-DƯƠNG



La cigarette de Madame

Le paquet de 10 cigarettes

0 \$ 1 0

AGENTS GÉNÉRAUX

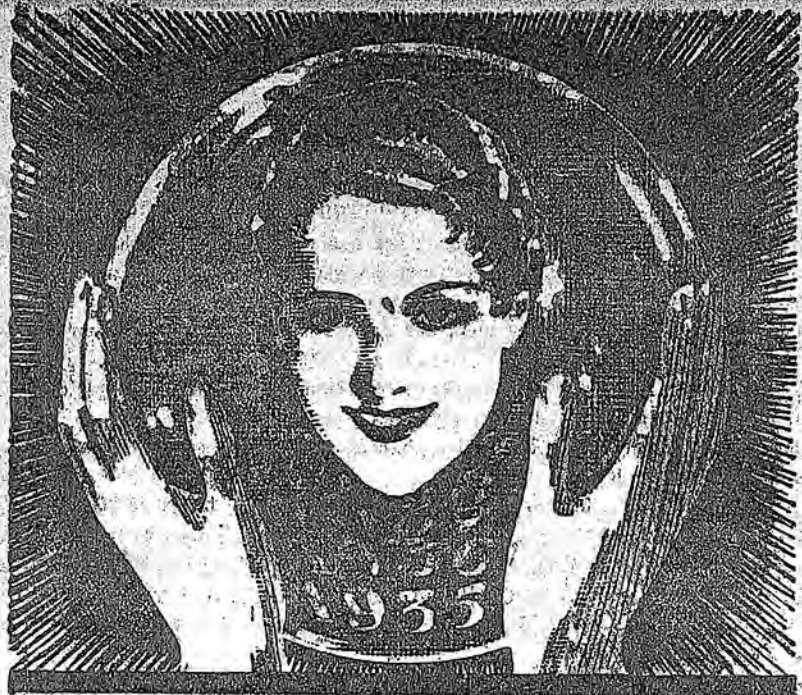
ÉTABLISSEMENTS BOY-LANDRY

CẮT TỜ QUẢNG-CÁO NÀY MANG ĐẾN BÀN-HÃNG
BOULEVARDS ROLLANDES ET RIVIÈRE A HANOI
và BOULEVARD PAUL BERT A HAIPHONG
sẽ được một quyền lịch
bờ-lộc ngày tây

Tabac blond de Virginie sélectionné



c'est un produit JOB



CÁCH HƯỚNG-DẪN TƯ-ÔNG-LAI MỠI! CÁC BÀ, CÁC CÔ HÃY NÊN DÙNG THỮ

Da mình sinh ngày nào mặc dầu, những sự đặc-thắng mà mình chiếm-đạt được năm nay, và sau này, không phải là do nơi số mệnh, mà chính là nhờ ở mình vậy.

Các bà, các cô, ngày nay ai cũng có thể làm cho da-dẻ trẻ-trung lại được, dù da-dẻ đã bị răn-reo, phai-lạt. Do một phương-pháp khoa-học tinh-vi của Bác-sĩ Stejskal ở trường Đại-học ở Vienna, người ta đã tìm thấy ở những súc-vật nhỏ một chất có thể bôi-bỏ lại da-dẻ gọi là Biocel.

Nhien, nay chất đó chuyên dùng làm Kem Tokalon màu hồng.

TỐI TRƯỚC KHI ĐI NGỦ bôi thứ kem này, thì da-dẻ sẽ trở nên tươi-tắn, mịn-màng; SÁNG DẸP dùng thứ kem màu trắng không mờ.

Thứ kem này làm mới những lỗ chân-lông mở

rộng, chàm-hương và nét phai-lạt của da-úe. Thứ kem này rất trắng, rất bở, và không hại da.

Các bà, các cô hãy nên dùng thứ cách tẩy-lão hoàn-đồng giản-dị này, rồi ra vì sự thay đổi màu nhiệm của sắc mặt, tương-lai của các bà, các cô sẽ đầy giẫy những hạnh-phúc và sự đặc-thắng trong tình trường.

Xin bảo-đảm sự kết quả tốt-mỹ, nếu không sẽ hoàn-tiền.



KEM PHẦN TOKALON

BÁN TẠI CÁC CỬA HÀNG LỚN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ - ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN Ở BẮC-KỲ VÀ TRUNG-KỲ: MARION, ROCHAT ET Cie - 45, Bd GAMBETTA A HANOI

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT KIỆM mở ngày 28 JANVIER 1936
Chủ tọa: Ông Soulet, Dự kiến: Các ông Nguyễn-văn-Chiêu và Đinh-như-Thanh.

Cách thức số 2 - Bộ số 1517		
4402	Bà Ernest Namsang 77 phố hàng Bưởi Hanoi	1000 \$ 00
4907	Ông Dương-Tam ở nhà Vạn Xuân đường Vinh Long	250 \$ 00
16921	— Nguyễn van Tu ở Ninhbinh	500 \$ 00
18179	Bà Danhkimen ở nhà Tranducky tại Rachgia	250 \$ 00
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, thì người chủ phiếu số 2 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho. Số tiền lợi về cách thức số 2 Hội chia cho những người chủ phiếu trong năm 1934 được là		
		4.871 \$ 40
Cách thức số 3 - Bộ số 1364		
3161	Ông Phan cư Nguyễn ở nhà ông Triết làm giáo học H. Ngason Thanhhoa	125 \$ 00
Cách thức số 3 - Xổ số trả tiền lợi - Số tiền lợi là: 327 \$ 0 6		
1206	Ông Nguyễn bao Nghĩa Thú y số Đốc lý Saigon	327 \$ 6
Sau khi đóng tiền được 2 năm rồi, người chủ phiếu số 3 được hưởng số tiền lợi của Hội chia cho.		
Tiền lợi trả trong những cuộc xổ số năm 1934		5.515 \$ 23
Tiền lợi chia cho những chủ phiếu số 3 năm 1934		2.393 \$ 32
Tổng cộng số tiền lợi chia cho hạng phiếu số 3 là		7.908 \$ 55
Cách thức số 5 - hoàn vốn gấp bội		
12501A	Phiếu đã hủy bỏ	
Cách thức số 5 - hoàn nguyên vốn - Bộ số: 2585		
26736	Ông Girardot René Marcel 12 Tràng-Thị Hanoi	1.000 \$ 00
14495A	— Vũ đình Thai phố Hàng-Kênh Haiphong	500 \$ 00
17278A	— Khousayheng buôn bán ở Tchepone	500 \$ 00
Những phiếu số: 2289A, 14601A, 17577A, và 22326A, đóng tiền trả quá 1 tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây		
Xổ số miễn góp - Bộ số 2280 trung		
19689A	S. E. Bùi thiên Căn Tuần phủ ở Phutho	GIÁ BÁN LẠI 263 \$ 00
2594A	Cô Hoàng thị Lục 16A Citadelle Hanoi	108.00
14140A	Bà Bach Tu nhà Vinh Phát Thanh Giadinh	106.80
3655B	Bà Ngạc thị Tho 57 phố Gialong Haiduong	100.40
Những phiếu số 7313, 14037A, 19746A chậm đóng tiền quá 1 tháng nên không được hưởng quyền lợi trong cuộc xổ số trên đây.		

Các người chủ phiếu số 5 được chia lợi của hội kể từ ngày mua phiếu. Trong các hội lập bản ở Viễn-Đông chỉ có một hội Vạn Quốc Tiết KIỆM chia lợi cho người mua phiếu kể từ năm thứ nhất. Tiền lợi chia cho những người chủ phiếu số 5 trong năm 1934, mở ngày 28 Juillet 1935 là:

Phiếu số 86 ông Paul Coulom ở Saigon được 1.000 \$ - p. số 24733A ông Ng. v. Sao ở Tanchau được 200 \$

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Février định là 5.000 \$ 00 và mở ngày thứ sáu 28 Février 1936 tại Saigon

MỘT THỨ THUỐC MỚI của Y-sĩ TRẦN-MẠNH-TRÁT

là người đã có công tìm được thuốc CỬU-LONG-HOÀN,
(danh tiếng khắp cả Viễn-Đông)

THUỐC SỐ

000 Tân-y Tam-Bửu-Hoàn

(Tên thuốc có cầu chứng)

(Nhà thuốc Võ-Đình-Dẫn lĩnh độc-quyền phát-hành)

Thuốc này, y-sĩ Trần-mạnh-Trát lấy hết tài riêng về y-học và thần-học mà khảo-cứu rồi thí-nghiệm đã bốn năm nay, đến bây giờ mới chế luyện được hoàn toàn, đem cống hiến cho đời.

Công dụng của thuốc riêng để cho nam nữ thanh-niên có đời bạn, muốn giữ gìn sức khỏe, muốn sống lâu nhiều con, chốn phòng-loan quanh năm vui thú.

Tuổi trẻ là tuổi hay làm liều, ít xét, suy, hay ý tài, ý sức. Đến những cuộc vui xác thịt, thường thường cũng ha, quá. Thuốc Tân-y Tam-Bửu-Hoàn ra đời, là có ý giúp cho bạn trẻ tuổi ấy, khỏi bị bạc nhược hư thân, khỏi bị mê-muội tinh-thần, trong mấy lúc quá thích tình trăng gió.

Thuốc Tân-y Tam-Bửu-Hoàn bào chế toàn bằng những thuốc quý khó kiếm, rồi luyện theo môn học riêng, nên cái sức hay của nó được cấp-kỳ, uống chừng một hoàn trong nửa giờ, thấy hoạt động khác thường, uống đủ 1 hộp sức lực được hoàn bị. Dùng được 5 hộp, một đêm có thể làm dậu thai năm người, cô kim Đông Tây chưa có thuốc nào được vậy.

Thuốc Tam-Bửu không phải là món thuốc chỉ làm cho dục dâm, cường âm hưng dương, như nhiều thứ thuốc của vài người ngoại-quốc đem đi bán lên trong valise, thuốc Tam-Bửu là thứ thuốc tự nó sinh ra tinh lực cho người, một cách mau chóng, dễ mà bồi bổ. Dùng nó thường, người được toại chí luôn luôn, tráng kiện và thanh thoi không hề biết đau lưng.

Những người có chứng liệt dương, liệt âm, hoặc phòng-sự không bền, dùng chừng một hộp thuốc này, thấy liền hiệu nghiệm.

Giả cả muốn sinh con muộn, hai đêm nên uống 1 hoàn mà thôi.

Từ 20 tuổi đến 45 tuổi dùng mỗi đêm một hoàn với nước trà. Đàn ông đàn bà nên dùng 1 lượt. Kiêng ăn nhiều tỏi, ớt.

Giá 1 hộp 5 hoàn. 1 \$ 50

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

— to đẹp nhất —

GIÁ BÁN PHẢI CHĂNG
HÀNG TOÀN THỰC TỐT

VIÊN-ĐÔNG AN-ĐUỜNG

Cửa hàng bán sách vở và giấy bút

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, B^d Paul-Bert, Haiphong